

HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN *PRE-QUALIFICATION DOCUMENTS*

Số hiệu gói thầu: 01/SLT/2023

Package No.: 01/SLT/2023

Tên gói thầu: Cung cấp than nhập khẩu cho Coalimex năm 2023 - 2024

Package name: Supplying imported coal for Coalimex in 2023 - 2024

Phát hành ngày: 14/04/2023

Issued on: 14/04/2023

Ban hành cùng Quyết định số 44T/QĐ-CLM ngày 14/04/2023

Issued together with Decision No. 44T/QĐ-CLM dated 14/04/2023

Đại diện Bên mời thầu

Representative of Purchaser



Phạm Minh

Giám đốc/Director

Tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
TỪ NGỮ VIẾT TẮT/ABBREVIATION AND DEFINITIONS.....	2
PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP (CDNCC)/ PART I. INSTRUCTION TO APPLICANTS (ITA).....	3
1. Mục đích/Purpose.....	3
2. Quy trình chi tiết/Process.....	3
3. Thông tin hàng hóa cần cung cấp /Goods information to provide	3
4. Phạm vi cung cấp/Scope of supply.....	4
5. Chuẩn bị, nộp hồ sơ, mở và đánh giá các HSDST/Preparation, submission, opening and evaluation of PQ Application.....	5
PHẦN II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ/ PART II. EVALUATION CRITERIA.....	22
1. Đánh giá tính hợp lệ của HSDST/Evaluating the conformity of the PQ Application	22
2. Tư cách hợp lệ của NCC/Eligibility of Applicant	23
3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm/Qualification and experience evaluation criteria.....	25
PHẦN III. MẪU HỒ SƠ SƠ TUYỂN/ PART III. PRE-QUALIFICATION FORMS	38
1. Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN ⁽¹⁾ /Form No.01: LETTER OF APPLICATION.....	38
2. Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾ /Form No.02: POWER OF ATTORNEY	41
3. Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH/Form No.03: CONSORTIUM AGREEMENT 43	
4. Mẫu số 04: BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NCC/Form No.04: APPLICANT INFORMATION FORM.....	49
5. Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ/Form No.05: HISTORY OF UNFINISHED CONTRACTS ⁽¹⁾	53
6. Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾ /Form No.06: FINANCIAL SITUATION OF APPLICANT.....	55
7. Mẫu số 07: KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN/CUNG CẤP HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ/Form No.07: EXPERIENCE IN PERFORMING SALE/SUPPLY CONTRACTS OF SIMILAR GOODS	58
8. Mẫu số 08: TÍNH HỢP LỆ CỦA HÀNG HÓA - MẪU TỜ KHAI ⁽¹⁾ /Form No.08(a): ELIGIBILITY OF GOODS- DECLARATION FORM	60
PHẦN IV. THỎA THUẬN KHUNG/ PART IV. FRAMEWORK AGREEMENT	62
9. Mẫu số 09: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG/Form No.09: NOTIFICATION OF FRAMEWORK AGREEMENT	63
10. Mẫu số 10: THỎA THUẬN KHUNG/Form No.10: FRAMEWORK AGREEMENT	65
PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ HÀNG HÓA/ ATTACHMENT 1. DESCRIPTION OF GOODS	74

TỪ NGỮ VIẾT TẮT/ABBREVIATION AND DEFINITIONS

Đơn vị mua sắm <i>Purchaser/Procuring Entity</i>	Coalimex hoặc Đơn vị có chức năng được Công ty phân cấp/ủy quyền/giao nhiệm vụ thực hiện mua than nhập khẩu hoặc bên có chức năng được thuê. <i>Coalimex or any unit is decentralized/authorized/assigned/hired by Coalimex to purchase imported coal.</i>
NCC <i>Applicant</i>	Nhà cung cấp <i>Applicant</i>
CDNCC <i>ITA</i>	Chi dẫn Nhà cung cấp <i>Instruction to Applicants</i>
HSMST <i>PQD</i>	Hồ sơ mời sơ tuyển <i>Pre-qualification documents</i>
HSDST <i>PQ Application</i>	Hồ sơ dự sơ tuyển <i>PQ Application</i>
HSMT <i>BD</i>	Hồ sơ mời thầu <i>Bidding documents</i>
<i>HSDT Application</i>	Hồ sơ dự thầu <i>Bidding Application</i>
CSA	Hợp đồng cung cấp than/ Hợp đồng <i>Coal Supply Agreement</i>
VND	Việt Nam Đồng <i>Vietnam Dong</i>
USD	Đô la Mỹ <i>US Dollar</i>
Coalimex/ Công ty <i>Coalimex/Company</i>	Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than –Vinacomin <i>Vinacomin - Coal Import Export Joint Stock Company</i>
TKV Vinacomin	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Vietnam National Coal – Mineral Industries Holding Corporation Limited</i>

**PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP (CDNCC)/
PART I. INSTRUCTION TO APPLICANTS (ITA)**

Mục đích/Purpose

Công ty áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn nhằm lựa chọn các NCC than phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh Năm 2023 và một phần năm 2024 của Coalimex.

The Company applies the Applicant selection through Shortlist bidding form to select coal supply applicants for Coalimex business activities and production in 2023 and one part of 2024.

Quy trình chi tiết/Process

- Quy trình sơ tuyển: Đơn vị mua sắm sẽ sơ tuyển các NCC dự thầu tiềm năng để thiết lập Danh sách ngắn. NCC dự thầu được liệt kê phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về kinh nghiệm, năng lực cung cấp than, v.v ... Một thỏa thuận khung sẽ được ký giữa Coalimex và NCC dự thầu trong Danh sách ngắn được Công ty phê duyệt nhưng không phải là quy trình lựa chọn ra NCC cung cấp than cuối cùng và không trao Hợp đồng cung cấp than tại bước này. Danh sách ngắn sẽ được cập nhật thường xuyên và những NCC không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện sẽ bị loại khỏi Danh sách ngắn.

PQ process: Purchaser shall pre-qualify potential Applicants to establish Shortlist. Listed Applicants must meet the minimum requirements in terms of experience, coal supply capacity, etc. A framework agreement will be signed between Coalimex and Applicants in the Shortlist, however, PQ process is not a final process to select an Applicant to sign CSA. The Shortlist will be updated regularly and those who do not meet the condition and criteria will be removed.

- HSMT: Tùy thuộc vào nhu cầu mua than của Coalimex, Đơn vị mua sắm sẽ yêu cầu NCC dự thầu trong Danh sách ngắn gửi HSDT cho khối lượng, chất lượng than cụ thể cần thiết. NCC được xếp hạng thứ nhất trong quá trình đánh giá HSDT sẽ được xem xét, mời vào thương thảo CSA.

BD: Depending on Coalimex's demand for coal, the Purchaser will request the shortlisted Applicants to submit an Application for the required quantity and specific specifications of coal. The Applicant who ranked first in the Application evaluation process will be considered, invited to negotiate the CSA.

Thông tin hàng hóa cần cung cấp /Goods information to provide

- 3.1. Hàng hóa: Than nhiệt năng nhập khẩu và các loại than khác theo yêu cầu cụ thể của HSMT

Goods: Imported thermal coal and other types of coal according to specific requirements of BD.

- 3.2. Yêu cầu về cảng tiếp nhận và vận tải hàng hóa

Requirements for the Discharging ports and Transportation:

- a) Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện nhập khẩu than về các cảng biển tại Việt Nam bao gồm:

The Purchaser will import coal to seaports in Vietnam including:

- Cảng Cẩm Phả và/hoặc khu neo Hòn Miêu, cảng Hòn Gai, Việt Nam.
Cam Pha Port and/or Hon Mieu anchorage, Hon Gai port, Vietnam.
- Khu neo Gò Gia, Bà Rịa- Vũng Tàu.
Go Gia anchorage, Ba Ria- Vung Tau.
- Các Cảng khác, nếu có được quy định cụ thể tại HSMT.
Other ports, if specified in the BD.

b) Nhà cung cấp được yêu cầu tìm hiểu, nghiên cứu kỹ về các thông tin và điều kiện của Cảng dỡ hàng theo chi phí của NCC, chủ động để đảm bảo phương pháp vận chuyển than phù hợp theo tình trạng hiện hữu của cảng dỡ hàng bao gồm nhưng không giới hạn trọng tải tàu, chiều rộng mạn tàu tối đa, chiều dài tối đa và mớn nước của kênh vào điểm neo. Đối với các tàu có trọng tải vượt quá trọng tải cho phép của cảng dỡ hàng khi đó NCC phải đề xuất phương án cập/neo tại cảng an toàn được cơ quan có thẩm quyền đồng ý và/hoặc chịu trách nhiệm toàn bộ về pháp lý theo quy định, pháp luật của nhà nước Việt Nam và địa phương liên quan cũng như chịu mọi chi phí, thiệt hại (nếu có), hoặc NCC phải đề xuất phương án chuyển tải đảm bảo việc giao hàng an toàn và hiệu quả, phương án chuyển tải đề xuất phải được nêu cụ thể.

Applicants are required to study carefully all necessary information and conditions of Discharge Port at the expense of the Applicant, take the initiative to ensure the appropriate method of transporting coal according to the existing situation of Discharge port, including but not limited to vessel deadweight, maximum beam, maximum length and accessible draft to the anchor point. For ships with deadweight exceeding the permissible tonnage of the discharge port, the Applicant must propose a plan to berth/anchor at a safe port approved by the competent authority and/or take full responsibility in accordance with regulations and laws of Vietnam and relevant localities, as well as bear all costs and damages (if any), or Applicant propose a transportation plan to ensure safe and efficient delivery of goods. The proposed transportation plan must be clearly explained.

Phạm vi cung cấp/Scope of supply

4.1. Quantity/Số lượng

Dự kiến 3.900.000 tấn

Estimated 3,900,000 tons

4.2. Thông số kỹ thuật than/Specifications of Coal

NCC phải đề xuất than có thông số kỹ thuật không vượt quá giới hạn từ chối của bất kỳ chỉ tiêu nào sau đây:

Applicants must propose coal whose specifications do not exceed rejection limits of any of the following:

Thông số kỹ thuật/Specifications	Cơ sở/Basis	Điển hình/Typical	Giới hạn từ chối/Rejection limit
Tổng ẩm/Total moisture	ARB	10%	> 13%
Nội ẩm/Inherent moisture	ADB	1,5% - 2%	N/A

Lưu huỳnh/ <i>Total Sulphur</i>	ADB	0,6%	> 1%
Chất bốc/ <i>Volatile Matter</i>	ADB	16% - 18%	> 22% hoặc < 14%
Nhiệt năng tịnh điện hình/ <i>Net calorific value</i>	ARB	5.100 kcal/kg - 5.800 kcal/kg	< 5.000 kcal/kg > 6.000 kcal/kg
H trong than/ <i>H in coal</i>	ADB	3%	N/A
Fe ₂ O ₃ trong tro than/ <i>Fe₂O₃ in coal ash</i>	DB	4% - 6%	> 8%
Cỡ hạt/ <i>Size</i>	0 - 50 mm	95%	N/A
Nhiệt độ nóng chảy của tro than/ <i>Ash fusion temperature</i>		T1 ≥ 1.250 T3 ≥ 1.380	T1 < 1.250 T3 < 1.380

Các chủng loại khác (nếu có) sẽ được quy định cụ thể tại HSMT.

Other specifications (if any) will be specified in the BD.

Chuẩn bị, nộp hồ sơ, mở và đánh giá các HSDST/Preparation, submission, opening and evaluation of PQ Application

- NCC được yêu cầu phải nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại HSMST này.
Applicant is required to submit all required documents in this PQD.

5.1. HSDST PQ Application	<p>HSDST sẽ bao gồm các nội dung sau:</p> <p><i>The PQ Application include the following contents:</i></p> <p>a) Đơn dự sơ tuyển; <i>Letter of PQ Application;</i></p> <p>b) Thỏa thuận Liên danh (đối với trường hợp NCC liên danh); <i>Consortium agreement (for any Applicant in a Consortium);</i></p> <p>c) Tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký Đơn dự sơ tuyển theo quy định tại mục 5.2 CDNCC; <i>Documents proving the eligibility of signatory in Letter of PQ Application as mentioned in section 5.2 ITA;</i></p> <p>d) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC và chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC dự thầu theo yêu cầu trong Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá; <i>Documents evidencing the eligibility of Applicant and proof of Applicant's qualifications and experience as required in Part II - Evaluation Criteria;</i></p> <p>NCC dự sơ tuyển phải lập Đơn dự sơ tuyển và các bảng biểu tương ứng theo mẫu quy định tại Phần III – Biểu mẫu dự sơ tuyển thầu. <i>Applicants applying for pre-qualification must prepare a Letter of PQ Application and corresponding tables according to the form specified in Part III – Form for pre-qualification process.</i></p> <p>NCC dự sơ tuyển không được thay đổi bất kỳ thông tin/hình thức</p>
--------------------------------------	--

	<p>nào trong Biểu mẫu ngoại trừ việc điền vào chỗ trống. Nếu NCC tự ý thay đổi bất kỳ phần nào hoặc không tuân theo chỉ dẫn tại các Biểu mẫu, HSDST có thể bị từ chối.</p> <p><i>Applicant must not change any information/form in the Form except filling in the blanks. If Applicant arbitrarily changes any part or does not follow the instructions in the Forms, the PQ Application may be rejected.</i></p>
<p>5.1. Đơn dự sơ tuyển <i>Letter of PQ Application</i></p>	<p>Đơn dự sơ tuyển, tài liệu bổ sung, tài liệu làm rõ phải có chữ ký trực tiếp và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NCC dự thầu. Người đại diện theo ủy quyền phải có Giấy ủy quyền.</p> <p><i>The Letter of PQ Application, additional documents, and clarification documents must bear the wet signature and seal of the legal representative or the authorized representative of the Applicant. The authorized representative must obtain a Power of Attorney.</i></p> <p>Trường hợp là NCC liên danh thì Đơn dự sơ tuyển phải có chữ ký trực tiếp và đóng dấu của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đứng đầu của liên danh NCC theo Thỏa thuận liên danh. Trong trường hợp thành viên đứng đầu liên danh ủy quyền cho một người khác ký Đơn dự sơ tuyển, tài liệu bổ sung, tài liệu làm rõ thì phải có Giấy ủy quyền kèm theo.</p> <p><i>In the case the Applicant is a consortium, the Letter of PQ Application must bear the wet signatures and seals of the legal representative of all Consortium members or the head member of Consortium according to Consortium Agreement. In case the head member of Consortium authorizes another person to sign the Letter of PQ Application, additional documents, and clarification documents, a Power of Attorney must be attached.</i></p>
<p>5.2. Ngôn ngữ của HSDST <i>Language of PQ Application</i></p>	<p>HSDST, cũng như tất cả các tài liệu liên quan đến HSDST được trao đổi giữa NCC và Đơn vị mua sắm, sẽ được viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.</p> <p><i>The PQ Application, as well as all PQ Application-related correspondence and documents exchanged between the Applicant and the Purchaser/procuring entity shall be written in English or Vietnamese or bilingual in English and Vietnamese.</i></p> <p>Trường hợp HSDST bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, mà có bất kỳ sự sai khác nào giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Việt.</p> <p><i>In case the Bilingual PQ Application is in English and Vietnamese, if there is any difference between the English and Vietnamese</i></p>

	<p><i>versions, the Vietnamese version shall prevail.</i></p> <p>Đối với các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSDST có thể bằng ngôn ngữ khác, nhưng đồng thời phải kèm theo bản công chứng dịch thuật sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh.</p> <p><i>The documents and supporting documents in the PQ Application can be in other languages but it is required to accompany with the related notarized Vietnamese or English translation.</i></p>
<p>5.3. Thời hạn có hiệu lực của HSDST</p> <p><i>PQ Application validity</i></p>	<p>Thời hạn có hiệu lực của HSDST là 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSDST theo quy định tại mục 5.10 CDNCC. HSDST có thời hạn hiệu lực ngắn hơn sẽ bị Coalimex từ chối vì lý do không đáp ứng đủ điều kiện.</p> <p><i>The validity period of PQ Application shall be 30 days from the deadline of submission of PQ Application according to section 5.10 ITA. The PQ Application with shorter validity period than specified will be rejected due to not being eligible.</i></p>
<p>5.4. Chi phí dự sơ tuyển</p> <p><i>Cost of submitting PQ Application</i></p>	<p>NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp HSDST, cho đến khi có thông báo kết quả của Thỏa thuận khung. Trong mọi trường hợp, Đơn vị mua sắm sẽ không phải chịu trách nhiệm hay có nghĩa vụ về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của NCC, không kể xếp hạng hay kết quả của quá trình sơ tuyển.</p> <p><i>The Applicant shall bear all costs associated with the preparation and submission of its PQ Application, until notification of result of Framework Agreement. In all cases, the Purchaser shall not be responsible or liable for those costs, regardless of the ranking, conduct or outcome of the PQ process.</i></p>
<p>5.5. Làm rõ HSMST</p> <p><i>Clarification of PQD</i></p>	<p>Trong vòng tối thiểu 10 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDST, NCC có thể gửi văn bản đề nghị làm rõ HSMST, Tiêu chí Đánh giá năng lực và kinh nghiệm hay bất kỳ nội dung nào tại HSMST. Khi Đơn vị mua sắm nhận được đề nghị làm rõ HSMST của NCC trước thời điểm đóng thầu theo thời hạn ở trên, Đơn vị mua sắm sẽ trả lời bằng văn bản tất cả các yêu cầu làm rõ HSMST. Đơn vị mua sắm cũng sẽ đăng tải văn bản làm rõ HSMST trên trang thông tin điện tử của Đơn vị mua sắm, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMST thì Đơn vị mua sắm phải tiến hành sửa đổi HSMST theo thủ tục quy định tại Mục 5.7 dưới đây.</p> <p><i>Applicant may request in writing for clarification of the PQD, the criteria for qualification and experience or any other aspects of the PQD no later than ten (10) days prior to submission deadline of PQ Application. When the Procuring Entity receives the request for clarification from Applicant before the submission deadline</i></p>

	<p><i>specified as above, the Procuring Entity will respond in writing to any request for clarification. The Procuring Entity shall publish clarification response on Procuring Entity's website but without identifying required Applicant. Should the Purchaser deem it necessary to amend the PQD as a result of a clarification, it shall do so in accordance with Section 5.7 ITA.</i></p>
<p>5.6. Sửa đổi HSMST <i>Amendment of PQD</i></p>	<p>NCC có trách nhiệm đọc và nghiên cứu HSMST cùng toàn bộ tài liệu kèm theo và đưa ra đề xuất sửa đổi bằng văn bản trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành HSMST. Đơn vị mua sắm có quyền sửa đổi HSMST hoặc không. Tuy nhiên, Đơn vị mua sắm sẽ xem xét lại HSMST và mọi sửa đổi (nếu có) sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đơn vị mua sắm và TKV.</p> <p><i>It is the responsibility of Applicant to read and study the PQD and all accompanying documents and propose amendments in writing within 10 days from the date of issuance of the PQD. The Purchaser has the right to amend the PQD or not. However, the Purchaser will review the PQD and any amendments (if any) will be published on Procuring Entity and Vinacomin's website.</i></p> <p>Bất kỳ thời gian nào trước thời điểm đóng thầu, theo quyết định của Coalimex hoặc kết quả làm rõ theo yêu cầu của NCC, Đơn vị mua sắm có thể sửa đổi HSMST và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, TKV.</p> <p><i>At any time prior to the submission deadline of Application, according to Coalimex decision or result of clarification of PQD, the Purchaser may, on its own initiative, amend the PQD, then publish on the Company and Vinacomin's website.</i></p> <p>Bất kỳ phụ lục/văn bản sửa đổi nào được ban hành được coi là một phần của HSMST.</p> <p><i>Any addendum/amendment to be issued shall be deemed to be part of the PQD.</i></p>
<p>5.7. Quy cách và chữ ký trong HSDST <i>Format and signing of application</i></p>	<p>- NCC phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc HSDST bao gồm: các tài liệu theo quy định tại Mục 5.1 và 02 (hai) bản sao của HSDST và các bản mềm có chứa các tệp điện tử của tất cả các phần của HSDST trong một (01) USB. Bìa của các tài liệu trong HSDST phải ghi rõ "BẢN GỐC HSDST", hoặc "BẢN SAO HSDST".</p> <p><i>The Applicant shall prepare one (01) original of the PQ Application including: all documents mentioned in Section 5.1, two (02) copies of PQ Applicant and one (01) USB containing digital file of all part of its PQ Application. The cover of the documents comprising the PQ Application shall be clearly marked "ORIGINAL" or "COPY".</i></p> <p>- Trong trường hợp có sửa đổi hoặc thay thế đối với HSDST, NCC phải chuẩn bị một (01) bản gốc và 02 (hai) bản sao của HSDST xin</p>

sửa đổi / thay thế. Bìa của các tài liệu phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDST SỬA ĐỔI”, “BẢN SAO HSDST SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HSDST THAY THẾ”, “BẢN SAO HSDST THAY THẾ”.

If there are any amendments to or replacements to the PQ Application, the Applicant shall prepare one (01) original and two (02) copies of the modified/substituted PQ Application. The cover of documents shall be clearly marked “MODIFIED ORIGINAL”, “MODIFIED COPY”, “SUBSTITUTE ORIGINAL”, “SUBSTITUTE COPY”

- NCC dự thầu phải chịu trách nhiệm về sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao, thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

The Applicant shall be responsible for the discrepancy between the original and the copies. In the event of any discrepancy between the original and the copies, the original shall prevail.

- Bản gốc của HSDST phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai và đánh số trang theo thứ tự liên tục.

The original of Application shall be typed or written in indelible ink and have sequential page number.

- Trường hợp là NCC liên danh thì HSDST phải có chữ ký trực tiếp của người đại diện theo pháp luật hoặc tất cả các thành viên của Liên danh hoặc thành viên đứng đầu NCC liên danh theo Thỏa thuận Liên danh. Để đảm bảo tất cả các thành viên của Liên danh đều bị ràng buộc về pháp lý, văn bản Thỏa thuận Liên danh phải có chữ ký trực tiếp của các đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên trong Liên danh và quy định rõ ràng tất cả các thành viên của Liên danh chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ khi thực hiện nếu được trao Hợp đồng.

If the Applicant is a Consortium, the PQ Application must bear the wet signatures of the legal representatives or all Consortium members or the head member representing Consortium according to Consortium Agreement. In order to ensure that all Consortium members are legally bound, the Consortium agreement must bear wet signatures of the legal representatives of all Consortium members and clearly specifies that all Consortium members are jointly and several liable to implement the CSA if awarded.

- Những chữ được ghi thêm, tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Đơn dự sơ tuyển.

Any interlineations, erasures, or overwriting shall be valid only if they are signed or initiated at the same page by the person signing the PQ Application.

<p>5.8.</p> <p>Niêm phong và ghi bên ngoài HSDST</p> <p><i>Sealing and Marking of PQ Application</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Túi đựng HSDST bao gồm bản gốc và các bản sao, bên ngoài phải ghi rõ “HSDST”. <p><i>The PQ Application envelope contains the original and the copies and clearly marks it “PQ APPLICATION”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp NCC có sửa đổi, thay thế HSDST, hồ sơ sửa đổi, thay thế (bao gồm bản gốc và bản sao) phải được đựng trong các túi riêng biệt, bên ngoài phải ghi rõ “HSDST SỬA ĐỔI”, “HSDST THAY THẾ”. <p><i>If there is any revision or replacement of PQ Application, the modified or alternative documents (including the original and the copies) shall be put into separate envelopes and clearly mark it “MODIFIED PQ APPLICATION”, “SUBSTITUTE PQ APPLICATION”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các túi đựng HSDST, HSDST sửa đổi, HSDST thay thế (nếu có) phải được niêm phong. Cách niêm phong theo các quy định riêng của NCC. <p><i>These envelopes, including PQ Application, Modified PQ Application, Substitute PQ Application (if any) shall be sealed. The sealing of envelopes shall comply with regulations provided by the Applicant.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên các túi đựng hồ sơ phải: <p><i>The outer envelopes shall:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> a) Ghi tên và địa chỉ của NCC; <p><i>Bear the name and address of the Applicant;</i></p> <ol style="list-style-type: none"> b) Ghi tên người nhận là tên Đơn vị mua sắm theo địa chỉ quy định dưới đây; <p><i>Bear the name and address of the Purchaser;</i></p> <ol style="list-style-type: none"> c) Ghi tên của HSDST; và <p><i>Bear the name of the PQ Application; and</i></p> <ol style="list-style-type: none"> d) Ghi dòng chữ cảnh báo “không được mở trước thời điểm mở thầu” trên các túi đựng của HSDST, HSDST sửa đổi hoặc HSDST thay thế (nếu có). <p><i>Bear a warning “not to open before the time and the date for PQ Application opening” regarding envelopes of PQ Application, Modified PQ Application, or Substitute PQ Application (if any).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSMST này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong trong quá trình chuyển đến Đơn vị mua sắm, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng hồ sơ theo các quy định trên. Đơn vị mua sắm sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật
--	---

	<p>thông tin của HSDST nếu NCC không tuân thủ các quy định trên.</p> <p><i>Applicant must be responsible for consequences or disadvantages if they do not follow the provisions of this PQD such as failing to seal or losing the seal during transportation to the Purchaser, failing to correctly write the information on the packaging bag in accordance with the above provisions. Purchaser will not be responsible for the confidentiality of the PQ Application if the Applicant does not comply with the above provisions.</i></p>
<p>5.9. Thời điểm đóng thầu Submission deadline</p>	<p>Thời điểm đóng thầu là lúc 10h00 (Giờ Hà Nội) vào ngày 05 tháng 05 năm 2023.</p> <p><i>Submission deadline of PQ Application is at 10:00 (Hanoi time) on 05th May 2023</i></p> <p>Đơn vị mua sắm có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi HSMST theo quy định tại mục 5.7 CDNCC. Trong trường hợp này, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm và NCC trước đó sẽ được thay đổi theo thời hạn mới được gia hạn.</p> <p><i>The Purchaser may extend the submission deadline by amending PQD in accordance with the provisions of section 5.7 ITA. In this case, all previous rights and obligations of the Purchaser and Applicant will be changed by the renewed term.</i></p> <p>Khi gia hạn thời hạn nộp HSDST, Đơn vị mua sắm đăng tải thông báo gia hạn thời hạn nộp HSDST trên trang thông tin điện tử của Coalimex. Khi thông báo, Đơn vị mua sắm sẽ ghi rõ thời điểm hết hạn nộp HSDST mới để NCC có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung HSDST (bao gồm cả hiệu lực của HSDST) theo yêu cầu mới. NCC đã nộp HSDST có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDST của mình. Trường hợp NCC chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDST thì Đơn vị mua sắm quản lý HSDST đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”.</p> <p><i>When extending the deadline for submission, the Purchaser shall publish notice of extension of the submission deadline on Coalimex's website. Upon notice, the Purchaser will specify the new deadline for submission so that the Applicant has enough time to amend or supplement the PQ Application (including its validity) according to the new requirements. The Applicant that has submitted its PQ Application can be returned to amend and supplement its PQ Application. In case the Applicant has not received or does not receive the PQ Application, the Purchaser shall manage such PQ Application under the "confidential" dossier management regime.</i></p>

<p>5.10. HSDST nộp muộn <i>Late submission of PQ Application</i></p>	<p>HSDST được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDST sẽ không được mở, không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho NCC theo nguyên trạng. Bất kỳ tài liệu nào được NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDST để sửa đổi, bổ sung HSDST đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu NCC gửi đến để làm rõ HSDST theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC quy định tại Mục 5.6 CDNCC.</p> <p><i>PQ Application which are received by the Purchaser after Submission deadline shall not be opened, and shall be invalid, rejected and returned to the Applicant in its original condition. Any documents sent by Applicant after submission deadline to amend, supplement the submitted Application shall be invalid, except for documents sent by the Applicants to clarify the PQ Application as per the Purchaser's request or clarifying, supplementing documents to evidence the Applicant's eligibility, capacity and experience as specified in Item 5.6 ITA.</i></p>
<p>5.11. Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDST <i>Modification, substitution or withdrawal of PQ Application</i></p>	<p>1. Sau khi nộp, NCC có thể rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDST bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC, kèm theo nội dung thay thế hoặc sửa đổi HSDST. Trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 02 Phần III - Biểu mẫu dự sơ tuyển. Mọi thông báo phải được NCC chuẩn bị và nộp cho Đơn vị mua sắm theo quy định tại Mục 5.9 CDNCC, trên túi đựng văn bản thông báo phải ghi rõ “RÚT HSDST” hoặc “THAY THẾ HSDST” hoặc “SỬA ĐỔI HSDST”. Đơn vị mua sắm phải nhận được thông báo này của NCC trước thời điểm hết hạn nộp HSDST theo quy định tại Mục 5.10 CDNCC.</p> <p><i>Upon submission, the Applicant may withdraw, substitute or modify PQ Application by sending a written notice signed by the Applicant's legal representative together with the content of the substitution or modification of the PQ Application. In case of authorisation, a valid Power of Attorney must be attached according to Form No. 02 Part III – PQ Application forms. All notices must be prepared by the Applicant and submitted to the Purchaser in accordance with Item 5.9 ITA, on the bag containing the notice must clearly state: “WITHDRAWAL OF PQ APPLICATION” or “SUBSTITUTION OF PQ APPLICATION” or “MODIFICATION OF PQ APPLICATION”. The Purchaser must receive the notice from the Applicant before the submission deadline of PQ Application as specified in Item 5.10 ITA.</i></p> <p>2. HSDST mà NCC yêu cầu rút lại theo khoản 1 Mục này sẽ được trả lại cho NCC theo nguyên trạng. NCC không được rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDST sau thời điểm hết hạn nộp HSDST cho đến khi hết hạn hiệu lực của HSDST nêu trong Đơn dự sơ tuyển hoặc đến</p>

	<p>khi hết hạn hiệu lực đã gia hạn của HSDST.</p> <p><i>PQ Application which are requested by the Applicants to be withdrawn under Paragraph 1 of this Section shall be returned to the Applicant in its original condition. Applicants shall not withdraw, substitute or modify PQ Application after the submission deadline until the expiry of PQ Application validity as stated in PQ Application or until the expiry of extended validity period of PQ Application.</i></p>
<p>5.12. Địa điểm nộp Submission venue</p>	<p>Các HSDST cho HSMST phải đựng trong túi đựng niêm phong và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Than – Vinacomin</p> <p><i>Application must be delivered in sealed envelopes by hand or by post to:</i></p> <p><i>The Purchaser: Vinacomin - Coal Import Export Joint Stock Company</i></p> <p>Địa chỉ: 47 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p><i>Address: 47 Quang Trung Street, Tran Hung Dao ward, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam</i></p> <p>Điện thoại/Tel: (024) 3942 4634 Fax: (024) 3942 2350</p> <p>Người liên hệ: Nguyễn Trọng Hùng – Phòng Xuất nhập khẩu Than (Điện thoại: 0915902705)</p> <p>Person in contact: Nguyen Trong Hung – Coal Import Export Department (Tel: 0915902705)</p>
<p>5.13. Mở HSDST Opening of PQ Application</p>	<p>Ngoại trừ trường hợp HSDST nộp muộn theo quy định tại Mục 5.11 CDNCC và HSDST mà NCC yêu cầu rút theo quy định tại mục 5.12 CDNCC, Đơn vị mua sắm sẽ mở tất cả các HSDST vào ngày, giờ và địa điểm như sau:</p> <p><i>Except for case of late submission of PQ Application in accordance with Section 5.11 ITA and for PQ Application which Applicant request to withdraw as specified in Item 5.12 ITA, the Purchaser open all PQ Application at the date, time and place as follows:</i></p> <p>Thời gian: 10h30 ngày 05 tháng 05 năm 2023</p> <p><i>Time: 10:30 (Hanoi time) on 05th May 2023</i></p> <p>Địa chỉ: Số 47 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p><i>Address: No. 47 Quang Trung Street, Tran Hung Dao ward, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam.</i></p> <p>Đơn vị mua sắm sẽ lập biên bản mở các HSDST, trong đó tối thiểu</p>

	<p>sẽ bao gồm thông tin, tên của NCC. Bản sao biên bản mở HSDST sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự nộp HSDST.</p> <p><i>The Purchaser will make a record of opening the PQ Application, which will at least include information and name of the Applicants. A copy of the Record of opening the PQ Application will be sent to all Applicants participating in submitting the PQ Application.</i></p>
<p>5.14. Làm rõ HSDST <i>Clarification of PQ Application</i></p>	<p>Sau khi mở HSDST, NCC có trách nhiệm làm rõ HSDST theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm. Tất cả yêu cầu làm rõ của Đơn vị mua sắm và phản hồi của NCC phải được thực hiện bằng văn bản.</p> <p><i>After opening PQ Application, the Applicant is responsible for clarifying PQ Application at the request of the Purchaser. Any request for clarification of the Purchaser and any response of the Applicant shall be in writing.</i></p> <p>Trong trường hợp HSDST của NCC thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, bao gồm tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu trong HSMST thì Đơn vị mua sắm yêu cầu NCC làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. NCC phải thông báo cho Đơn vị mua sắm về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ bằng một trong các cách sau: gửi văn bản trực tiếp, qua đường bưu điện, fax hoặc email.</p> <p><i>In the event that PQ Application lack of documents proving eligibility, capacity and experience of the Applicant, including the validity of goods as required in the PQD, the Purchaser shall request the Applicant to clarify and supplement that documentary evidence. The Applicant shall notify the Purchaser of the receipt of the request for clarification in writing, by post, by fax or email.</i></p> <p>Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm hoặc yêu cầu kỹ thuật nếu quá thời hạn làm rõ mà NCC không có văn bản làm rõ hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Đơn vị mua sắm thì Đơn vị mua sắm sẽ đánh giá HSDST của NCC theo HSDST nộp trước thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>Regarding clarification in terms of the Applicant's eligibility, capacity and qualification, or technical requirements, if the deadline for clarification expires, but the Applicant fails to send any clarification or the clarification does not satisfy requirements of the Purchaser, the Purchaser shall evaluate the PQ Application sent prior to the submission deadline by the Applicant</i></p>
<p>5.15. Phản hồi HSDST</p>	<p>Đơn vị mua sắm có thể từ chối bất kỳ HSDST nào không đáp ứng với các yêu cầu của HSMST. Trong trường hợp thông tin được cung cấp bởi NCC không đầy đủ hoặc cần làm rõ mà NCC không đáp ứng được yêu cầu làm rõ và / hoặc thiếu thông tin, NCC có thể sẽ bị loại.</p>

<p>Responsiveness of PQ Application</p>	<p><i>The Purchaser may reject any PQ Application which is not responsive to the requirements of the PQD. In case the information furnished by the Applicant is incomplete or otherwise requires clarification, and the Applicant fails to provide satisfactory clarification and/or missing information, it may result in disqualification of the Applicant.</i></p>
<p>5.16. Đánh giá HSDST <i>Evaluation of PQ Application</i></p>	<p>Việc đánh giá các HSDST sẽ được thực hiện theo quy trình và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phần II. Tiêu chuẩn đánh giá.</p> <p><i>Evaluation of PQ Application shall be conducted in accordance with the evaluation process and criteria as prescribed in Part II - Evaluation Criteria.</i></p> <p>NCC có HSDST đáp ứng được các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm sẽ được mời vào thương thảo thỏa thuận khung.</p> <p><i>Applicants whose PQ Application meets the requirements for capacity and experience will be invited to negotiation of Framework Agreement.</i></p> <p>Trong vòng 03 ngày sau khi nhận được thông báo về kết quả sơ tuyển, nếu NCC được chọn từ chối thương thảo, ký kết Thỏa thuận khung tại Phần IV, NCC đó sẽ bị loại.</p> <p><i>Within three (03) days upon receipt notification of pre-qualification result, if qualified Applicant refuses to negotiate, sign the Framework Agreement specified in part IV, that qualified Applicant shall be disqualified.</i></p>
<p>5.17. Không hình thành nghĩa vụ mua <i>No obligation to buy</i></p>	<p>Việc ký kết Thỏa thuận khung sẽ không hình thành bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Coalimex trong việc mua than theo Thỏa thuận khung.</p> <p><i>The signing of Framework Agreement will not create any obligation on Coalimex to purchase coal under the Framework Agreement.</i></p>
<p>5.18. Sửa đổi thỏa thuận khung <i>Modify the Framework Agreement</i></p>	<p>Thỏa thuận khung có thể được sửa đổi, bổ sung theo chính sách của Coalimex tại từng thời điểm.</p> <p><i>The Framework Agreement may be amended or supplemented in accordance with Coalimex's policy from time to time.</i></p>
<p>5.19. Thương thảo Thỏa thuận khung</p>	<p>Việc thương thảo Thỏa thuận khung chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</p> <p><i>The negotiation of the Framework Agreement shall terminate in the following cases:</i></p>

<p>Negotiating the Framework Agreement</p>	<p>a. Quá thời hạn tại Mục 5.17 CDNCC mà các bên không hoàn thành việc ký kết Thỏa thuận khung vì bất kỳ lý do nào, mà Đơn vị mua sắm không đồng ý gia hạn thời hạn thương thảo;</p> <p><i>Beyond the deadline as specified in Section 5.17 ITA but the parties do not sign the Framework Agreement for any reason, and the Purchaser does not agree to extend the negotiation period.</i></p> <p>b. Đơn vị mua sắm không thể liên hệ, không nhận được phản hồi từ người có thẩm quyền của NCC trong thời gian 72 (bảy mươi hai) giờ liên tiếp kể từ thời điểm Đơn vị mua sắm gửi văn bản mời thương thảo hợp đồng (qua email) hoặc ký kết Thỏa thuận khung, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p><i>The Purchaser cannot contact, receive any response from the authorized person of the Applicant within 72 consecutive hours from the time the Purchaser unit sends a written invitation to negotiate (sent by email) or sign the Framework Agreement, except for force majeure cases.</i></p> <p>c. NCC đề xuất thay đổi các nội dung cơ bản của Thỏa thuận khung hoặc/và các nội dung chính, nội dung cơ bản của HSMST, HSDST mà không được sự chấp thuận của Đơn vị mua sắm.</p> <p><i>Applicant proposes to change the basic contents of the Framework Agreement or/and the main contents and basic contents of the PQ Application, PQD without the approval of the Purchaser.</i></p>
<p>5.20.</p> <p>Công khai Danh sách ngắn</p> <p>Public Shortlist</p>	<p>Đơn vị mua sắm sẽ gửi thông báo về kết quả sơ tuyển cho tất cả NCC qua đường bưu điện hoặc email. Danh sách ngắn phải được đăng tải công khai trên website của Công ty, của TKV và tối thiểu 01 (một) ấn phẩm báo giấy thuộc cơ quan báo chí trung ương. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn NCC:</p> <p><i>Purchaser will send notice of prequalification results to all Applicants by post or email. Shortlist must be publicly posted on the website of the Company, TKV and at least 01 (one) newspaper publication under the central press agency. Content of notification of Applicant selection result:</i></p> <p>a) Tên của HSMST: Cung cấp than nhập khẩu cho Coalimex năm 2023 - 2024;</p> <p><i>Name of the PQD: Supplying imported coal for Coalimex in 2023 - 2024</i></p> <p>b) Danh sách ngắn của các NCC trúng sơ tuyển;</p> <p><i>Shortlist of prequalified Applicants;</i></p> <p>c) Địa chỉ của NCC trúng sơ tuyển;</p> <p><i>Address of the Applicants who passed the pre-qualification;</i></p>

	<p>Trong vòng 05 ngày từ ngày nhận được thông báo về kết quả sơ tuyển NCC, nếu NCC không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị mua sắm nhận được yêu cầu giải thích của NCC, Đơn vị mua sắm phải có văn bản trả lời gửi cho NCC.</p> <p><i>Within 05 days from the date of receiving notice of Applicant prequalification results, if the Applicant who is not selected has a written request about the reason for not being selected, within 05 working days from the date the Purchaser receives request for explanation from Applicant, the Purchaser must send a written reply to the Applicant.</i></p>
<p>5.21. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu <i>Settlement of proposals in PQ process</i></p>	<p>Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, NCC có quyền gửi đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình sơ tuyển NCC và kết quả sơ tuyển NCC đến Coalimex và Đơn vị mua sắm.</p> <p><i>When finding that its legitimate rights and interests are affected, Applicant has the right to submit a petition about issues in the PQ process and PQ results to Coalimex and the Purchaser.</i></p>
<p>5.22. Quyền chấp nhận hoặc từ chối HSDST <i>Right to accept or reject PQ Application</i></p>	<p>Coalimex có quyền từ chối bất kỳ NCC, bất kỳ HSDST hoặc tất cả NCC, tất cả HSDST và hủy bỏ quy trình sơ tuyển vào bất kỳ thời gian nào mà không phải chịu trách nhiệm đối với NCC trong các trường hợp sau đây:</p> <p><i>Coalimex has the right to refuse any Applicant, any PQ Application or all Applicants, all PQ Applications and cancel the PQ process at any time without liability to Applicant in the following cases:</i></p> <p>HSDST không đáp ứng được các yêu cầu của HSMST; <i>All PQ Applications do not meet requirements of PQD;</i></p> <p>Thay đổi mục tiêu, phạm vi cung cấp hàng hóa đã ghi trong HSMST; <i>Changing the target and scope of goods supply stated in PQD;</i></p> <p>Có ít hơn 03 NCC đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo yêu cầu của HSMST; <i>There are less than 03 Applicants meeting technical requirements as required by PQD;</i></p> <p>NCC cung cấp các thông tin không trung thực trong HSDST; <i>Applicant provides dishonest information in the PQ Application;</i></p> <p>Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả sơ tuyển; <i>There is evidence of giving, receiving, brokering bribes, colluding</i></p>

	<p><i>bids, cheating, taking advantage of positions and powers to illegally interfere in bidding activities, leading to falsifying pre-qualification results.</i></p> <p>NCC vi phạm bất kỳ quy định nào theo quy trình mua than nhập khẩu theo hình thức đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn của Coalimex</p> <p><i>Applicant violates any regulations under the process of purchasing imported coal through method of Applicant selection under Coalimex Shortlist.</i></p> <p>Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Organization and individual that violate the law on bidding, leading to cancellation of bids, must compensate related parties for costs and be handled in accordance with law.</i></p>
<p>5.23. Đánh giá NCC <i>Evaluation of Applicant</i></p>	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ đánh giá NCC theo quy trình nội bộ (nếu có).</p> <p><i>During the contract performance, the Purchaser will evaluate the Applicant according to the internal process (if any).</i></p>
<p>5.24. Tổ chức lựa chọn NCC <i>Selection of Applicants</i></p>	<p>Sau khi hoàn tất quy trình sơ tuyển, tùy thuộc vào nhu cầu của Coalimex, Đơn vị mua sắm sẽ tổ chức lựa chọn NCC và gửi HSMT tới tất cả các NCC có tên trong Danh sách ngắn.</p> <p><i>After completing the prequalification process, depending on the demand of Coalimex, the Purchaser will send the Bidding documents (BD) to all the shortlisted Applicants.</i></p> <p>HSMT sẽ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin sau:</p> <p><i>The BD shall include but is not limited to the following information:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chất lượng than yêu cầu <i>Required coal specifications</i> b) Thời gian chuẩn bị HSMT: ít nhất 07 ngày làm việc <i>Application preparation time: at least 07 working days</i> c) Hiệu lực của HSMT: tối thiểu 15 ngày <i>Validity of Application: minimum 15 days</i> d) Điều kiện giao hàng: FOB, CFR, CIF tùy theo từng trường hợp cụ thể <i>Delivery terms: FOB, CFR, CIF depending on each specific case.</i> e) Giá: Đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh theo chỉ số giá

	<p>than quốc tế tùy từng trường hợp cụ thể</p> <p><i>Price: Fixed unit price or adjusted price basing on international coal price indexlinked depend on case by case.</i></p> <p>f) Bảo đảm dự thầu: NCC có thể phải cung cấp Bảo đảm dự thầu cho Coalimex theo mẫu với giá trị được quy định cụ thể tại HSMT tương ứng với 1%-3% giá mỗi Gói thầu tương ứng.</p> <p><i>Bid Security: The Applicant may be required to provide Coalimex with a Bid Security in the form with the value specified in the BD corresponding to 1%-3% of each respective Bid Package Price.</i></p> <p>g) Các tiêu chí đánh giá HSDT: NCC đề xuất mức giá được đánh giá thấp nhất sẽ được trao CSA. Tùy thuộc vào các điều kiện được nêu trong từng HSMT, phương pháp tính giá đánh giá sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p><i>Application Evaluation Criteria: The Applicant proposing the lowest evaluated price will be awarded a CSA. Depending on conditions stated in each BD, the evaluation method will be adjusted accordingly</i></p> <p>h) Ngày giao hàng hoặc lịch trình.</p> <p><i>Delivery date or schedule</i></p> <p>i) Khối lượng.</p> <p><i>Quantity</i></p> <p>j) Thông số kỹ thuật</p> <p><i>Specifications of Coal</i></p> <p>k) Cập nhật thông tin của cảng dỡ hàng.</p> <p><i>Update information of the discharge ports</i></p> <p>l) Bất kỳ thông tin liên quan khác</p> <p><i>Any other relevant information</i></p>
<p>5.25. Thay đổi Năng lực của NCC dự thầu <i>Change in Competency of Bidding Applicants</i></p>	<p>Bất kỳ thay đổi nào về cơ cấu, tổ chức, năng lực, kinh nghiệm của NCC sau khi được sơ tuyển theo các tiêu chí đánh giá được quy định trong Phần II và được mời báo giá theo HSMT được mời (bao gồm bất kỳ thay đổi nào về cơ cấu hoặc tổ chức của bất kỳ thành viên trong liên danh trong trường hợp là NCC liên danh) phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Coalimex trước khi thương thảo Hợp đồng cung cấp than. Việc chấp thuận này sẽ bị từ chối nếu (i) NCC đủ năng lực, kinh nghiệm đề nghị liên kết với NCC bị loại hoặc Liên danh bị loại, hoặc bất kỳ thành viên nào của Liên danh đã bị loại, (ii) việc thay đổi khiến NCC không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn được quy định trong Phần II. Tiêu chuẩn đánh giá năng lực, kinh nghiệm hoặc các điều kiện khác của HSMT hoặc (iii) có thể dẫn đến sự sụt giảm</p>

	<p>cạnh tranh đáng kể theo quyết định của Coalimex.</p> <p><i>Any changes in the structure, organization, capacity, and experience of the Applicant after being pre qualified according to the evaluation criteria as specified in Part II and invited to participate in the BD Process (including any change in the structure or organization of any member of the consortium in the case of a consortium Applicant) must be approved in writing by Coalimex prior to negotiation period CSA deadline. This approval will be denied if (i) the qualified and experienced Applicant applying to associate with the Applicant who has been disqualified or the Consortium has been disqualified, or any member of the Consortium has been disqualified, (ii) the changes that cause the Applicant to no longer meet the criteria set forth in Part II. Process and Evaluation Criteria or any criteria of BD or (iii) may result in a significant decrease in competition at the discretion of Coalimex.</i></p>
--	---

Đối với HSMST phát hành các lần tiếp theo/The following PQD:

- Đối với các NCC trong Danh sách ngắn đã được Công ty phê duyệt, nếu NCC mong muốn giữ nguyên các đề xuất thì NCC phải tuân thủ theo các yêu cầu của HSMST này. Ngoài ra, do có một số thay đổi về điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận khung kèm theo HSMST này nên NCC đáp ứng điều kiện sẽ phải ký một Thỏa thuận khung mới nhằm thay thế Thỏa thuận khung đã ký trước đó. Đồng thời, NCC phải nộp bổ sung các tài liệu sau:

For Applicants being listed on the approved Shortlist by the Company wishing to keep the submitted proposal(s), the Applicants must comply with the requirements of this PQD. In addition, due to some changes in terms and conditions of the Framework Agreement attached to this PQD, the qualified Applicant will have to sign a new Framework Agreement to replace the previously signed one. At the same time, Applicant must submit the following additional documents:

- Tài liệu bổ sung nhằm chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn được nêu tại Phần II, Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Supplementary documents to demonstrate the compliance with the criteria as set forth in Part II, Section 3. Qualification and experience evaluation criteria.

- Tài liệu bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của NCC như được nêu tại Phần II, Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Supplementary documentation outlines the Applicant's eligibility in Part II, Section 4. Technical Evaluation Criteria;

- Các tài liệu khác có liên quan nhằm thay thế các tài liệu hết hạn như Giấy uỷ quyền, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vv.

Other relevant documents to replace the expired documents such as Power of Attorney, Certificate of Business Registration, etc.

- Đối với NCC đã có tên trong Danh sách ngắn đã được Công ty phê duyệt có mong muốn thay đổi đề xuất thì phải nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại HSMST này

In case Applicant listed in the approved Shortlist of the Company wishes to change the proposal, Applicant must submit all the required documents in this PQD.

**PHẦN II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ/
PART II. EVALUATION CRITERIA**

Đánh giá tính hợp lệ của HSDST/Evaluating the conformity of the PQ Application

HSDST được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

PQ Application is considered valid when all of the following requirements are met:

- a) Có bản gốc HSDST;

Original PQ Application available;

- b) Có Đơn dự sơ tuyển được đại diện hợp pháp của NCC ký tên (ký trực tiếp), đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMST. Đối với NCC liên danh, Đơn dự sơ tuyển phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký, đóng dấu (nếu có) theo Thỏa thuận Liên danh;

Having a Letter of PQ Application wet signed and stamped by legal representative of Applicant as required by PQ Documents. For consortium Applicant, the Letter of PQ Application must be wet signed and stamped by legal representative of each Consortium member (if any) or the head member of consortium on behalf of Consortium (if any) under Consortium Agreement;

- c) Thời hạn của Thỏa thuận khung được nêu trong Đơn dự sơ tuyển không vượt quá 12 tháng kể từ ngày ký;

Duration of Framework Agreement as stated in Letter of PQ Application does not exceed 12 months from date of signing;

- d) Thời hạn có hiệu lực của HSDST là 30 ngày;

Validity period of PQ Application is 30 days;

- e) NCC không có tên trong nhiều HSDST với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên của Liên danh);

Applicant is not listed on more than one PQ Applications as the primary Applicant (independent Applicant or a member of a Consortium);

- f) Thỏa thuận Liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên (ký trực tiếp), đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và tỷ lệ giá trị đảm nhận ước tính mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Thỏa thuận Liên danh phải thực hiện theo Mẫu số 03 Mục III - Biểu mẫu dự sơ tuyển;

Consortium Agreement is wet signed and stamped by legal representative of each consortium member (if any) and Consortium Agreement must clearly state specify work contents and estimated percentage of value assumed by each consortium member. The Consortium Agreement must be made according to Form No. 03 Part III Pre-qualification application Form.

- g) NCC đảm bảo tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Phần II.

Applicant guarantees the eligibility under Section 2 Part II

NCC có HSDST hợp lệ sẽ được xem xét đánh giá trong bước tiếp theo tại Phần III – Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Applicants with valid PQ Application will be considered for evaluation in the next step in Section II – Qualification and Experience Evaluation Criteria.

Để tránh nghi ngờ, NCC phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ. NCC không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào trong các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ sẽ dẫn đến việc từ chối HSDST và HSDST sẽ không được đánh giá trong các bước tiếp theo.

For avoidance of doubt, Applicant must satisfy all eligibility criterias Applicant's failure to comply with any of requirements in the eligibility criteria will result in the rejection of PQ Application and will not be evaluated in the next steps.

Tư cách hợp lệ của NCC/Eligibility of Applicant

- a. NCC có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập hoặc tài liệu tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi NCC đang hoạt động cấp.

Applicant has an Enterprise Registration Certificate, Establishment Decision or equivalent document issued by a competent authority of the country where the Applicant is operating.

- b. NCC hạch toán tài chính độc lập.

Applicant is independent financial accounting.

- c. NCC không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định pháp luật.

Applicant is not in the process of dissolution; not be concluded to be in bankruptcy or insolvent debt in accordance with the law.

- d. NCC đảm bảo cạnh tranh theo Điều 6 Luật Đấu thầu 2013.

Applicant should be ensured competitiveness in bidding in accordance with Article 6 of Law on bidding 2013.

- e. NCC không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu 2013 và/hoặc không có tên trong danh sách các nhà thầu không được tham gia các gói thầu/chào hàng của Coalimex.

Applicant is not prohibited from bidding under the Law on Bidding 2013 and/or under the blacklist of Coalimex.

- f. NCC đã cung cấp than với khối lượng than tối thiểu 300.000 tấn trong vòng 03 năm 2020, 2021 và 2022.

Applicant has supplied coal with a minimum quantity of 300,000 tons within 03 years of 2020, 2021 and 2022.

- g. Trong trường hợp NCC liên danh, Liên danh phải đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

In case of Consortium, the Consortium must satisfy all of conditions below:

- Số lượng thành viên trong Liên danh không quá hai (02) thành viên.

The number of members in Consortium shall not exceed two (2) members;

- Tất cả các thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ trong việc thực hiện toàn bộ gói thầu và hợp đồng.

All members shall be jointly and severally liable for execution of the entire package and contract;

- Thành viên đứng đầu của Liên danh sẽ chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 70% khối lượng than được cung cấp theo yêu cầu của gói thầu và điền tỷ lệ này vào trong Cột E của Thỏa thuận Liên danh.

The head member of Consortium shall be responsible for supplying at least 70% of the supplied coal volume as required by this procurement and filling this percentage in Column E of Consortium Agreement.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm/Qualification and experience evaluation criteria

Đối với NCC liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì NCC liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của NCC được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây. NCC đủ năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chí sau đây:

For a consortium, qualification and experience shall be determined by the overall capability and experience of the consortium members, provided that each member of the Consortium is qualified for their assigned part(s) of work in the Consortium; If any member of the Consortium is not qualified, the Consortium shall be considered as not qualified. The evaluation of Applicant's capability and experience shall be conducted as evaluation criterias prescribed below. The Applicant is considered as qualified when satisfying all evaluation criterias.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM/TABLE OF QUALIFICATION AND EXPERIENCE CRITERIAS

Số No	Mô tả Description	Yêu cầu Requirement	Yêu cầu/ Requirement				Tài liệu cần nộp Required document
			NCC độc lập Single Applicant	Tổng các thành viên liên danh All members combined	Từng thành viên liên danh Each member	Tối thiểu một thành viên liên danh At least one member	
1.	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng History of	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu, NCC dự thầu không có hợp đồng không hoàn thành From January 01 st , 2020 to the	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 05 Form No.05
							Not applicable

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
		NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
Số	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>			
	<i>failure to complete Contracts</i>	<i>deadline for submission of Applications, the Applicant has no incomplete contract.</i>	<i>Satisfied</i>	<i>Not applicable</i>	
2.	Thực hiện nghĩa vụ thuế <i>Tax obligations</i>	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. <i>Has fulfilled tax obligations of the latest fiscal year up to the time of bid closing.</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Cam kết trong Đơn dự sơ tuyển <i>Commitment in the Pre-Qualification Application</i>
3.	Năng lực tài chính/Financial capacity:				
		Trong trường hợp đồng tiền trong (các) báo cáo tài chính không phải là VND hoặc USD, thì cho mục đích đánh giá: <i>In case the currency in financial statement(s) is not VND or USD, for evaluating purpose:</i>			
		Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện việc chuyển đổi đồng tiền trong (các) báo cáo tài chính sang VND bằng tỷ giá hối đoái do Ngân hàng			

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
Số No	Mô tả Description	Yêu cầu Requirement	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>		
			Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	Tối thiểu một thành viên liên danh <i>At least one member</i>
			NCC độc lập <i>Single Applicant</i>		
		Nhà nước Việt Nam ban hành (nguồn: http://www.sbv.gov.vn) vào ngày mở HSDST. <i>The Purchaser shall convert the currency in financial statement(s) into VND using the exchange rate issued by the State Bank of Vietnam (source: http://www.sbv.gov.vn) at opening date of PQ Application.</i>			
3.1	Kết quả hoạt động tài chính <i>Financial performance</i>	Nộp báo cáo tài chính của 3 năm tài chính gần nhất (trường hợp báo cáo tài chính năm 2022 chưa khả dụng, nhà cung cấp được yêu cầu nộp báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và năm 2021) để cung cấp thông tin chứng minh tài chính lành mạnh của NCC. <i>Financial statements in the last three fiscal years (in case financial statement of 2022 not available, Applicant is required to submit financial statements of 2019, 2020, 2021) shall be</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>
				Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Mẫu số 06 <i>Form No.06</i>

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
	<p>Yêu cầu Requirement</p> <p><i>submitted to prove Applicant's healthy financial performance.</i></p> <p>Giá trị tài sản ròng của NCC trong năm tài chính gần nhất của các báo cáo tài chính đã nộp so với thời điểm đóng thầu phải là dương.</p> <p><i>Net asset value of Applicant in the latest fiscal year of submitted financial statements shall be positive.</i></p> <p>(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản – Tổng nợ)</p> <p><i>(Net asset value = Total assets – Total Liabilities).</i></p>				

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
		NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
Số No	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này (tương đương với tỷ lệ phần công việc đảm nhận theo quy định tại Cột (D) của Mẫu 03 – Thỏa thuận Liên danh <i>Satisfied</i>	Mẫu số 06 <i>Form No 06</i>
3.2	Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh <i>Average annual revenue from production and sale activity</i>	Doanh thu bình quân 03 năm tài chính của NCC (không bao gồm thuế VAT) không thấp hơn 75.686.400 USD, tương đương với 1.787.712.768.000 VNĐ. <i>Average annual revenue of 03 last three fiscal years (excluding VAT) is at least 75,686,400 USD or 1,787,712,768,000 VND</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (tương đương với tỷ lệ phần công việc đảm nhận theo quy định tại Cột (D) của Mẫu 03 – Thỏa thuận Liên danh <i>Satisfied (equivalent to the percentage of undertaken tasks as specified in Consortium Agreement)</i>	

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement				Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>			
			NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
4.	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự/Experience in performing Contracts of Similar Size and Nature					
4.1	Kinh nghiệm cung cấp than (Số lượng) <i>Coal supply experience (quantity)</i>	NCC đã cung cấp thành công than cho các khách hàng với số lượng tối thiểu là 300.000 tấn trong vòng 03 năm 2020, 2021 và 2022 <i>The Applicant has successfully supplied coal at least quantity of 300.000 tonnes in last three years (2020, 2021, 2022)</i> NCC phải nộp bản sao công chứng một trong các tài liệu sau đây để chứng minh kinh nghiệm cung cấp than của NCC/ thành	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (chỉ áp dụng cho NCC cung cấp than tương đương với phần công việc đàm nhận theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh) <i>Satisfied (equivalent to</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (chỉ áp dụng cho NCC cung cấp than tương đương với phần công việc đàm nhận theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh) <i>Satisfied (equivalent to</i>	Mẫu số 07 <i>Form No.07</i>
			Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
Số No	Mô tả Description	Yêu cầu Requirement	NCC Liên danh/ Consortium		
			Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	Tối thiểu một thành viên liên danh <i>At least one member</i>
		<p>viên NCC liên danh</p> <p><i>The Applicant must submit notarized copy of one of following documents to prove that the Applicant/Consortium member has supplied coal:</i></p> <p>+ Thư xác nhận của Người Mua <i>Confirmation letter of Buyer;</i></p> <p>+ Vận tải đơn; trong trường hợp vận tải đơn không có tên NCC thì NCC nộp kèm Chứng thư xuất xứ các lô hàng đã thực hiện <i>Bill of Lading: in case the Bill of Lading does not have Applicant's name, the Applicant shall attach a Certificate of Origin to prove that the</i></p>			
				<p>the percentage of undertaken tasks as specified in Consortium Agreement following Consortium Agreement)</p>	

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
		NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
Số	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>			
4.2	Kinh nghiệm cung cấp than (chất lượng) <i>Coal supply experience (quality)</i>	<p>Applicant is the Seller of the shipment(s).</p> <p>+ Hóa đơn thuế GTGT/Hóa đơn thương mại kèm theo hợp đồng đã ký</p> <p><i>Tax/commercial invoice enclosed the signed CSA;</i></p> <p>Từ 01/01/2020 tới thời điểm đóng thầu, NCC đã cung cấp thành công ít nhất 01 Hợp đồng với chủng loại than có chất lượng tương đương với yêu cầu của hồ sơ với số lượng tối thiểu 100.000 tấn.</p> <p><i>From 01/01/2020 until the PQ Application submission deadline. Applicant has supplied successfully at least one (01)</i></p>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (chỉ áp dụng cho NCC cung cấp than trong phạm vi công việc đảm nhận theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh)	Mẫu số 07 <i>Form No.07</i>

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
		NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>				
	<p>Yêu cầu Requirement</p> <p><i>contract with coal specification similar to the requirements of PQD with a minimum quantity of 100,000 tons.</i></p> <p>NCC phải nộp bản sao công chứng các tài liệu sau đây để chứng minh rằng NCC đáp ứng yêu cầu trên:</p> <p><i>The Applicant must submit following notarized documents to prove that the Applicant/Consortium member has supplied coal:</i></p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng tại cảng xếp hàng của lô hàng có chủng loại than có chất lượng tương đương với yêu cầu của hồ sơ; và một trong các tài liệu sau đây:</p>				

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
		NCC độc lập <i>Single Applicant</i>	Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>			
		<p><i>Quality certificate at the loading port of the shipment with coal of specification similar to the requirements of PQD, and one of the following documents:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thư xác nhận của Người Mua; <i>Confirmation letter of Buyer ;</i> + Vận tải đơn; trong trường hợp vận tải đơn không có tên NCC thì NCC nộp kèm Chứng thư xuất xứ các lô hàng đã thực hiện <i>Bill of Lading: in case the Bill of Lading does not have Applicant's name, the Applicant shall attach a Certificate of Origin to prove that the</i> 			

Tiêu chí/Criteria		Yêu cầu/ Requirement			Tài liệu cần nộp <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>		
			Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	Tối thiểu một thành viên liên danh <i>At least one member</i>
			NCC độc lập <i>Single Applicant</i>		
		<p><i>Applicant is the Seller of the shipment(s);</i></p> <p>+ Hóa đơn thuế GTGT/Hóa đơn thương mại kèm theo hợp đồng đã ký. <i>Tax/commercial invoice enclosed the signed CSA.</i></p>			

4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật/Technical evaluation criteria

HSDST không đáp ứng bất kỳ một hoặc nhiều tiêu chí đánh giá về kỹ thuật như được quy định dưới đây thì sẽ bị từ chối và không được đánh giá trong các bước tiếp theo.

PQ Application that fails to satisfy any one or more of the technical evaluation criteria as specified below shall be rejected and not be evaluated in next steps.

<p style="text-align: center;">Nội dung đánh giá <i>Contents</i></p>	<p style="text-align: center;">Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt <i>Pass/fail criteria</i></p>
<p>a. Xuất xứ hàng hoá/Origin of goods</p>	
<p>Than và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo Thỏa thuận khung được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng và hợp pháp. Xuất xứ rõ ràng có nghĩa là quốc gia hoặc lãnh thổ nơi khai thác hoặc sản xuất ra toàn bộ sản phẩm; hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng trong trường hợp có nhiều quốc gia hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất đó.</p> <p><i>Coal and related services provided under The Framework Agreement are considered eligible when they have transparent and legal origin. Transparent and legal origin, i.e. the country or territory where coal is wholly mined or produced, or the place of final basic processing in case there are more than one country or territory involved.</i></p> <p>Nhà cung cấp phải ghi rõ xuất xứ hàng hóa theo Mẫu số 09(a) <i>Applicants must state clearly the origin of coal as Form No.09(a).</i></p>	<p>Đạt <i>Pass</i></p>
<p>NCC không nêu rõ xuất xứ hàng hóa theo yêu cầu. <i>Applicants not specified origin of goods following requirements.</i></p>	<p>Không đạt <i>Fail</i></p>
<p>b. Hành trình của hàng hoá/Committed Route of Transportation</p>	
<p>Nhà cung cấp cam kết hành trình của hàng hóa theo mẫu số 09(a) <i>Applicants commit Route of transportation of commodities as Form No. 09(a).</i></p>	<p>Đạt <i>Pass</i></p>
<p>Không cam kết hành trình của hàng hóa theo yêu cầu. <i>No committed route of transportation following requirements.</i></p>	<p>Không đạt <i>Fail</i></p>
<p>c. Chất lượng hàng hóa/Coal specifications</p>	

<p>NCC phải đề xuất than có thông số kỹ thuật không vượt quá giới hạn từ chối của bất kỳ chi tiêu nào sau đây:</p> <p><i>Applicants must propose coal having specifications do not exceed the rejection limit of any specifications as below:</i></p>				<p>Đạt Pass</p>
Thông số kỹ thuật/ Specification	Cơ sở/ Basis	Điện hình/Typical	Giới hạn từ chối/Rejection limit	
Tổng ẩm/ Total Moisture	ARB	10%	Above 13%	
Nội ẩm/Inherent Moisture	ADB	1,5% - 2%	N/A	
Lưu huỳnh/Total Sulphur	ADB	0,6%	> 1,2%	
Chất bốc/Volatile Matter	ADB	16% - 18%	> 22% or < 14%	
Nhiệt trị năng điện hình/Net Calorific Value	ARB	5.100 kcal/kg - 5.800 kcal/kg	< 5.000 kcal/kg > 6.000 kcal/kg	
H trong than/H in coal	ADB	3%	N/A	
Fe ₂ O ₃ trong tro than/Fe ₂ O ₃ in coal ash	DB	4% - 6%	> 8%	
Cỡ hạt/Size	0 - 50 mm	95%	N/A	
Nhiệt độ nóng chảy của tro than/Ash fusion temperature		T1 ≥ 1.250 T3 ≥ 1.380	T1 < 1.250 T3 < 1.380	
<p>HSDST có chất lượng than được đề xuất không đáp ứng một hoặc nhiều thông số kỹ thuật theo quy định sẽ bị từ chối và không được đánh giá ở bước tiếp theo.</p> <p><i>The P/Q Application having coal specifications fail to meet any one or more of technical requirements as specified shall be rejected and not evaluated in next steps.</i></p>				

**PHẦN III. MẪU HỒ SƠ SƠ TUYỂN/
PART III. PRE-QUALIFICATION FORMS**

Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN⁽¹⁾/Form No.01: LETTER OF APPLICATION

Ngày: ___[ghi ngày tháng năm ký đơn dự sơ tuyển]

Date: ___[insert date of signing of Letter of Applications]

Tên HSMST: ___[ghi tên HSMST theo Thư mời sơ tuyển]

Pre-qualification document 's name: ___[insert the Pre-qualification document 's name]

Thư mời sơ tuyển số ___ [ghi số Thư mời sơ tuyển]

Invitation for Pre-qualification No. ___ [insert the number of the Invitation for Pre-qualification]

Kính gửi: **[chèn tên đầy đủ và chính xác của Đơn vị mua sắm]**

To: [insert the complete and accurate name of the Purchaser]

Sau khi nghiên cứu kỹ HSMST ___ [ghi tên của HSMST] do ___[ghi tên Đơn vị mua sắm] phát hành ngày ___ và văn bản sửa đổi số [chèn số lần sửa đổi và ngày ban hành văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, ___[ghi tên NCC], cam kết tham gia dự sơ tuyển ___[chèn tên của HSMST] theo thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 12 tháng kể từ Ngày bắt đầu có hiệu lực của Thỏa thuận khung.

After carefully studying the Pre-qualification Documents ___[insert the Pre-qualification document 's name] issued by [insert name of Purchaser] and revisions and issuance date of revision thereof number ___[insert the number of the revisions (if any)], we, ___[insert the Applicant's name], pledge ourselves to participate in pre-qualification of the [insert the Pre-qualification Document 's name] in accordance with Framework Agreement execution period is 12 months from the Commencement Date of the Framework Agreement.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Đơn vị mua sắm bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Đơn vị mua sắm có yêu cầu.

We are ready to provide Purchaser with any other necessary additional information and clarifications upon Purchaser's request.

Chúng tôi xin cam đoan rằng:

We hereby declare that

1. Chúng tôi chỉ tham gia trong một HSDST này với tư cách là NCC chính.

We only participate in this Application as primary Applicant.

2. Chúng tôi không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

We are not undergoing dissolution process, are not thrown into bankruptcy, and do not incur bad debts as prescribed by laws.

3. Chúng tôi không vi phạm các quy định về đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu.

We do commit no violations against regulations on assurance of competitiveness in

bidding.

4. Chúng tôi không thực hiện các hành vi liên quan đến tham nhũng, hối lộ hoặc thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật đấu thầu.

We are not involved in corrupt, fraudulent or conclusive practice and other violations against the laws on bidding.

5. Chúng tôi đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

We have fulfilled the tax obligations of the latest financial year compared to the submission deadline.

6. Mọi thông tin được kê khai trong HSDST là trung thực.

Every information provided herein truthful to be the best of our knowledge.

Nếu HSDST của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ tham gia đàm phán, ký Thỏa thuận khung và tham gia vào quy trình lựa chọn NCC theo kế hoạch của Đơn vị mua sắm.

If our Pre-qualification is qualified, we shall participate in the negotiation, signing of Framework Agreement and participate in request for quotations process later-on according to the plan of the Purchaser.

HSDST này có hiệu lực trong (2) ngày, từ [ngày/tháng/năm] (3)

This Pre-qualification takes effect within __ days, from [date]

Đại diện hợp pháp của NCC (4)

Legal representative of Applicant (4)

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] (5)

[full name, position, wet signature and stamped] (5)

Lưu ý:

Notes:

- (1) NCC phải ghi đầy đủ và chính xác thông tin về tên của Đơn vị mua sắm, NCC, thời hạn có hiệu lực của HSDST, được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có).

Applicant must provide sufficient and accurate information including names of the Purchaser's representative and the Applicant, effective period of the PQ, which bears the signature and stamp (if any) and of the Applicant's legal representative.

- (2) Ghi số ngày hiệu lực. Thời gian có hiệu lực của HSDST được tính từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMST theo quy định tại Phần I. Chỉ dẫn NCC. Khoảng thời gian từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được coi là 01 ngày.

Insert number of validity days. The validity of the PQ Application is from the deadline for submission of PQD to its expiration date as prescribed in Bidding Document in Part I. Instruction to Applicant. The period of time from the submission deadline to 24:00 of the deadline date is considered one (01) day.

- (3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định trong Phần I. Chi dẫn NCC
Insert the deadline date as prescribed in Part I. Instruction to Applicant.
- (4) Trường hợp người đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới của mình ký vào Đơn dự sơ tuyển, thì phải có Giấy ủy quyền (Mẫu 02 Phần này). Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tài liệu khác cho phép cấp dưới ký Đơn dự sơ tuyển thì phải gửi kèm theo các văn bản này (Trong trường hợp này, không cần có Giấy ủy quyền). Trường hợp NCC là liên danh, Đơn dự sơ tuyển phải được ký bởi đại diện hợp pháp của từng thành viên của liên danh hoặc người đứng đầu của liên danh. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với NCC độc lập. Nếu NCC trúng sơ tuyển, trước khi ký kết Thỏa thuận khung, NCC phải trình cho Đơn vị mua sắm bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC sẽ bị coi là gian lận.
If the Applicant's legal representative authorizes his/her subordinate to sign the Letter of Applications, a Power of Attorney (Form 02 provided in this Part) must be enclosed. If the company's charter or another document permits such subordinate to sign the Letter of Applications, such document shall be enclosed (In this case, the Power of Attorney is not required). Regarding Consortium, the Letter of Applications shall be signed by legal representative of each Consortium member or the head of the Consortium. Each member of the Consortium may give authorization similarly to an independent Applicant. If the successful Applicant must present certified true copies of these documents to the Purchaser before Framework Agreement. If information provided is found inaccurate, the Applicant shall be considered fraudulent.
- (5) Nếu NCC nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của NCC.
If a foreign Applicant has no seal, there must be a certification issued by a competent agency showing that the signature in the Letter of Applications and any other documents of the PQ Applications belongs to its legal representative.

Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾/Form No.02: POWER OF ATTORNEY

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Today, date _____

Tôi là ____ [điền tên, số CMND/ số hộ chiếu, chức danh của đại diện theo pháp luật của NCC], người đại diện theo pháp luật của [ghi tên NCC] có địa chỉ tại [chèn địa chỉ của NCC], bằng văn bản này ủy quyền cho [ghi tên, số CMND/ số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] để thực hiện các công việc sau trong quá trình tham gia vào quá trình sơ tuyển [ghi tên của HSMST] được tổ chức bởi ____ [ghi tên của Coalimex]:

I am [insert name, ID/passport number, position of Applicant's legal representative], the legal representative of [insert name of Applicant] at [insert address of Applicant] hereby authorizes [insert name, ID/passport number, position of authorized person] to perform the following tasks during the participation in the pre-qualification process for [insert name of the PQD] held by [COALIMEX]:

- Ký Đơn dự sơ tuyển;

Sign the Letter of Applications;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

Sign in the Consortium agreement (if any);

- Ký các văn bản, tài liệu với Đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; ký văn bản rút HSDST, sửa đổi hoặc thay thế HSDST;

Sign documents with the Purchaser during the pre-qualification processing, including the request for Clarification of PQD; sign requests for PQ withdrawal, modification or substitution of PQ;

- Tham gia đàm phán và ký kết Thỏa thuận khung, Hợp đồng cung cấp than;

Participate in negotiation, conclusion of Framework Agreement and CSA;

- Ký đơn kiến nghị (nếu có);

Sign complaint letter (if any);

- Ký Thỏa thuận khung, Hợp đồng cung cấp than với Coalimex nếu trúng thầu ⁽²⁾

Sign Framework Agreement and CSA with Coalimex if the Applicant is successful; ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên NCC]. ____ [Ghi tên của Đại diện theo pháp luật của NCC] hoàn toàn chịu trách nhiệm về những công việc do ____ [ghi tên của người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ____ [ngày] tới ____ [ngày] ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ ____ bản. Người được ủy quyền giữ ____ bản. Đính kèm theo bản gốc của HSDST một (01) bản gốc.

The authorized person only performs the tasks within the area of competence of a legal representative of _____ [insert name of Applicant]. _____ [insert

name of Applicant's legal representative] is totally responsible for the tasks performed by _____ [name of authorized person] within the authorization scope. The Power of Attorney is effective from _____ [date] to _____ [date]⁽³⁾ and is made into _____ copies with equal value. _____ copies are kept by the authorizer, and _____ copies are kept by the authorized person. Attach one (01) original of the PQ.

Người được ủy quyền

Authorized person

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Người ủy quyền

Authorizer

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Lưu ý/Note:

- (1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc của Giấy ủy quyền phải được gửi cùng với Đơn dự sơ tuyển. Đại diện theo pháp luật của NCC có thể ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh và người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC thay mặt để thực hiện các nội dung công việc nêu trên. Người được ủy quyền có thể sử dụng con dấu của NCC hoặc con dấu đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

The original of the Power of Attorney shall be sent to the Purchaser' representative in conjunction with the Letter of Applications. The Applicant's legal representative may authorize their deputies, subordinates, directors of branches, and heads of representative offices of the Applicant to perform the tasks on behalf of the Applicant. The authorized person may use the seal of the Applicant or their seal. The authorized person may not authorize another person.

- (2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên

The area of competence of authorization shall include one or multiple tasks above.

- (3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia dự sơ tuyển.

Insert the effective date and expiration date of the Power of Attorney in conformity with the pre-qualification process.

Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH/Form No.03: CONSORTIUM AGREEMENT

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Today, date _____

Hồ sơ mời sơ tuyển: _____ [điền tên của HSMST]

Pre-qualification Documents: _____ [insert name of PDQ]

Căn cứ HSMST ____ [điền tên của HSMST] ngày ____ [điền ngày được ghi trong HSMST];

In response to the PDQ ____ [insert name of PDQ] dated ____ [insert date written on the PDQ];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết thỏa thuận liên danh, bao gồm:

Representatives of signatories to the Consortium agreement include:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: _____

Name of first Consortium member: _____

- Đại diện là Ông/Bà/*Representatives Mr./Ms.:*
- Chức vụ/*Position:*
- Địa chỉ/*Address:*
- Số điện thoại/*Tel:*
- *Fax:*
- *Email:*
- Tài khoản ngân hàng/*Bank account:*
- Mã số thuế/*Tax code:*

Giấy ủy quyền số ____ ngày/tháng/năm (trong trường hợp ủy quyền).

Power of Attorney No. _____ *dated* _____ (*in case of authorization*).

Tên thành viên liên danh thứ hai: _____

Name of second Consortium member: _____

- Đại diện là Ông/Bà/*Representatives Mr./Ms.:*
- Chức vụ/*Position:*
- Địa chỉ/*Address:*
- Số điện thoại/*Tel:*
- *Fax:*
- *Email:*
- Tài khoản ngân hàng/*Bank account:*
- Mã số thuế/*Tax code:*

Giấy ủy quyền số _____ ngày/tháng/năm (trong trường hợp ủy quyền).

Power of Attorney No. _____ dated _____ (in case of authorization).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết Thỏa thuận Liên danh với các nội dung sau:

The members have reached a consensus on entering into a Consortium agreement with the following contents:

Điều 1. Nguyên tắc chung

Article 1. General rules

1. Các thành viên tự nguyện thành lập Liên danh này để tham gia vào quá trình sơ tuyển của _____ [chèn tên của HSMST].

Members voluntarily establish this Consortium to participate in the process of pre-qualification for _____ [insert name of the PQD].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến quá trình sơ tuyển và quá trình lựa chọn NCC nếu được chọn là: _____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]

Official name of the Consortium used in every transaction related to the pre-qualification and process to select an Applicant if qualified: _____ [insert the agreed name of the Consortium].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia quá trình sơ tuyển này và quá trình lựa chọn NCC nếu được chọn. Trường hợp trúng thầu sơ tuyển, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong Thỏa thuận khung. Trường hợp được trao Hợp đồng cung cấp than (CSA), không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Bất kỳ thành viên nào của Liên danh từ chối thực hiện nhiệm vụ theo thỏa thuận thì phải:

Every member is committed not to unilaterally participate or establish a Consortium with another member to participate in this pre-qualification process and process to select an Applicant if qualified. If qualified, no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the Framework Agreement. If awarded the Coal Supply Agreement (CSA), no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the agreement. Any member of the Consortium that refuses to perform their duties as agreed must:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

Pay damages to other parties in the Consortium;

- Bồi thường thiệt hại cho Coalimex theo quy định của CSA;

Pay damages to Coalimex as regulated by the CSA;

- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Incur other disciplinary actions _____ [specify the action].

4. Trong quá trình thực hiện CSA, trường hợp Liên danh được trao CSA nhưng một hoặc các thành viên của Liên danh không thực hiện CSA theo Thỏa thuận Liên danh, thì các thành viên còn lại sẽ phải phân công lại các nhiệm vụ còn lại để đảm bảo hoàn thành CSA đã ký giữa Coalimex và NCC. Trong trường hợp một hoặc nhiều thành viên của Liên danh không có khả năng thực hiện CSA, trách nhiệm của Liên danh và các thành viên của Liên danh là không thay đổi khi thực hiện CSA.

In the process of CSA performance if the Consortium is awarded the CSA after, when one or more members of Consortium fail to perform the CSA as assigned in the Consortium Agreement, the remaining members shall have to reassign the remain tasks to ensure the successful completion of the signed CSA between Applicant and Coalimex. In such case that one or more members of Consortium are incapable of performing the CSA, the liability of the Consortium and its members is unchanged for the performance of the CSA.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Article 2. Assignment of duties

Tất cả các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm liên đới và riêng rẽ để thực hiện ____ [điền tên của HSMST] như sau:

All members unanimously to undertake joint and separate responsibility to execute _____ [insert name of PQD] as follows:

1. Thành viên đứng đầu Liên danh:

Head member of the Consortium:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên của một bên] làm thành viên đứng đầu Liên danh, đại diện cho Liên danh để thực hiện các công việc sau:

All parties unanimously authorize _____ [insert name of a party] as the head member of the Consortium who represents the Consortium to perform the following tasks:

- Ký Đơn dự sơ tuyển;

Sign the Letter of Applications;

- Ký các văn bản, tài liệu với Coalimex trong quá trình dự sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; ký văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế HSDST/HSDT;

Sign documents with Coalimex during the Pre-Qualification process, including the request for Clarification of PQD; sign requests for withdrawal, modification or substitutions of P/Q Application/ Application;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả Liên danh (nếu Liên danh trúng sơ tuyển);

Provide bid security for the whole Consortium (if the Consortium is successful in prequalification)

- Tham gia đàm phán Thỏa thuận khung;

Participate in the negotiation of Framework Agreement;

- Tham gia đàm phán hợp đồng nếu được trao CSA;

Participate in the negotiation of CSA if awarded the CSA;

- Ký đơn kiến nghị (nếu có);

Sign complaint letter (if any)

- Các công việc khác trừ việc ký kết Thỏa thuận khung, Hợp đồng cung cấp than (nếu được trao CSA): [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)]

Perform other tasks except signing of Framework Agreement and CSA if awarded the CSA: _____ [specify other tasks (if any)].

2. Các thành viên liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

Tasks of Consortium members are specified in the table below:

STT No	Tên Name	Công việc Tasks	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu Proportion of total bid⁽²⁾	Tỷ lệ % cung cấp than Proportion of supplying coal⁽³⁾
<i>(A)</i>	<i>(B)</i>	<i>(C)</i>	<i>(D)</i>	<i>(E)</i>
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh <i>Name of head member</i>	-	- % - %	- % - %
2	Tên thành viên thứ hai <i>Name of 2nd member</i>		- % - %	- % - %
Tổng Total		Toàn bộ công việc All tasks of the procurement	100%	100%

Lưu ý/Note:

- Số lượng thành viên trong Liên danh không quá 02 thành viên.

The number of members in the Consortium shall not exceed 02 members.

- Thành viên đứng đầu của Liên danh phải chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 70% khối lượng than sẽ được cung cấp theo yêu cầu của việc đấu thầu này.

The head member of Consortium must be responsible for supplying at least 70% of the quantity of coal to be supplied as required by this procurement.

- Thành viên đứng đầu của Liên danh phải chịu trách nhiệm cho ít nhất [...] tổng giá thầu theo yêu cầu của việc đấu thầu này.

The head member of Consortium must be responsible for at least [...] of total bid value as required by this procurement.

Điều 3. Hiệu lực của Thỏa thuận Liên danh

Article 3. Effect of Consortium agreement

1. Thỏa thuận Liên danh có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.

The Consortium agreement takes effect from the day on which it is signed.

2. Thỏa thuận Liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

The Consortium agreement expires in the following cases:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và hoàn thành hợp đồng;

All Parties have fulfilled their duties and finalize the contract;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

The agreement is unanimously terminated by all Parties;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được Đơn vị mua sắm chấp thuận thì các bên phải thành lập Thỏa thuận Liên danh mới. Thỏa thuận Liên danh mới phải được các bên ký kết;

There is a change of Consortium members. In this case, if the change of Consortium member is approved by the Purchaser, the parties must form a new Consortium agreement. The new Consortium agreement must be signed by all Parties;

- Liên danh không trúng sơ tuyển/trúng thầu;

The Consortium is not pre-qualification/qualified;

- Liên danh không ký kết Thỏa thuận khung

The Consortium is not sign Framework Agreement;

- Hủy việc sơ tuyển ____ [ghi tên của HSMST] theo thông báo của Đơn vị mua sắm.

The Pre-qualification for _____ [insert name of the PQD] is cancelled as notified by the Purchaser/ Purchaser's representative;

Thỏa thuận liên danh này được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên và được lập thành ____ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ____ bản, nộp kèm theo HSDST 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

This Consortium Agreement is made with consensus of all parties and made into ____ original copies, each party keeps ____ copies, attach one (01) original of the P/Q Applications. The copies with equal legal value.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU

LEGAL REPRESENTATIVE OF HEAD MEMBER

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Full name, position, wet signature and stamped]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
LEGAL REPRESENTATIVE OF CONSORTIUM MEMBER

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Full name, position, wet signature and stamped of each member]

Lưu ý/Notes:

- (1) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc ở trên. Liên quan đến Liên danh, Đơn dự sơ tuyển sẽ được ký và đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của mỗi thành viên của Liên danh hoặc được ký bởi thành viên đứng đầu Liên danh.

Scope of authorization includes one or multiple tasks above. Regarding Consortium, the Letter of Applications shall be signed and sealed (if any) by legal representative of each Consortium member or signed by the head member of the Consortium.

- (2) NCC phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

The Applicant shall specify detailed tasks and estimate equivalent value of tasks performed by each Consortium member, joint and several responsibilities of each member, including the head member.

- (3) NCC phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính giá trị tương ứng của các nhiệm vụ trong việc cung cấp than do các thành viên của Liên danh thực hiện.

The Applicant shall specify detailed tasks and estimate equivalent value of tasks in supplying coal performed by Consortium members.

Mẫu số 04: BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NCC/Form No.04: APPLICANT INFORMATION FORM

**Mẫu số 04: BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NCC
Form No. 04(a) APPLICANT INFORMATION FORM**

Ngày: _____

Date: _____

Số hiệu và tên gói sơ tuyển: _____

Number and name of the pre-qualification documents: _____

Trang _____ / _____ trang

Page _____ / _____ page

Tên NCC: <i>Applicant's name:</i>
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh: <i>In case of Consortium, name of each member :</i>
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động: ___ [ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động] <i>Place of business registration and operation: ___ [insert province/city where The Applicant registers and operate business]</i>
Năm thành lập công ty: <i>Year of establishment:</i>
Địa chỉ hợp pháp của NCC: <i>Applicant's legal address:</i>
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC: _____ <i>Applicant's legal representative information</i> Name: _____
Địa chỉ: <i>Address:</i> _____
Số điện thoại/fax: _____ <i>Tel/fax:</i> _____
E-mail: _____
Kèm theo là bản chứng thực một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp.

Attached are certified true copies of original documents of: A Certificate of Enterprise registration, Establishment Decision or equivalent documents issued by competent agencies in the country where the Applicant operates.

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant
[Full name, position, wet signature and stamped]

**Mẫu số 04 (b) BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NCC
LIÊN DANH⁽¹⁾**

Form No.04(b) CONSORTIUM MEMBER INFORMATION FORM

Ngày: _____

Date: _____

Số hiệu và tên gói sơ tuyển: _____

Number and name of the Pre-qualification documents: _____

Trang _____ / _____ trang

Page _____ / _____ page

Tên NCC liên danh: <i>Consortium name:</i>
Tên thành viên của NCC liên danh: <i>Consortium's Members name:</i>
Quốc gia nơi đăng ký công ty của thành viên liên danh: <i>Country of Registration of Consortium :</i>
Năm thành lập công ty của thành viên liên danh: <i>Year of Establishment of Consortium :</i>
Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký: <i>Partner Legal Address in Country of Registration of Consortium:</i>
Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên liên danh <i>Consortium's legal representative information:</i> Tên: _____ <i>Name: _____</i> Địa chỉ: _____ <i>Address: _____</i> Số điện thoại/fax: _____ <i>Tel/fax: _____</i> E-mail: _____ <i>E-mail: _____</i>
Kèm theo là bản chứng thực một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp.

Attached are certified true copies of original documents of: Certificate of Enterprise registration, Establishment Decision or equivalent documents issued by competent agencies.

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant
[Full name, position, wet signature and stamped

Lưu ý/Note:

(1) Trường hợp NCC liên danh thì từng thành viên của NCC liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Each Consortium's Member shall fill in this form.

**Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ/Form
No.05: HISTORY OF UNFINISHED CONTRACTS ⁽¹⁾**

Tên NCC:

Applicant's name:

Ngày

Date:

Tên thành viên của NCC Liên danh (nếu có):

Name of consortium members (if any):

<p>Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ được quy định trong Mục 3 Phần II– Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm</p> <p><i>Unfinished contracts as prescribed in Section 3 Part II – Qualification and experience Criteria</i></p>	
<p><input type="checkbox"/> Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 [...], được quy định trong tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.</p> <p><i>The Applicant has no concluded contract without execution from January 01st [...] prescribed in criterion 01 in the Table of Qualification and experience criteria evaluation in Section 3 Part II – Qualification and experience Criteria.</i></p>	
<p><input type="checkbox"/> Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 [...], quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.</p> <p><i>The Applicant has concluded contract(s) without execution from January 01st [...],prescribed in criterion 1 in the Table of Qualification criteria evaluation in Section 3 Part II – Qualification and experience Criteria.</i></p>	

<p>Năm <i>Year</i></p>	<p>Phần việc hợp đồng không hoàn thành <i>Unfinished tasks in the contract</i></p>	<p>Mô tả hợp đồng <i>Description of contract</i></p>	<p>Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VNĐ và/hoặc USD) <i>Total value of contract (current value, currency unit, exchange rate, equivalent)</i></p>
----------------------------	---	---	--

			<i>value in VND and/or USD)</i>
		Mô tả hợp đồng: <i>Description of contract:</i> _____ Tên bên mua: <i>Purchaser's name:</i> _____ Địa chỉ: <i>Address:</i> _____ Nguyên nhân không hoàn thành Hợp đồng: <i>Reasons for unfinished tasks in the contract:</i> _____	

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped]

Lưu ý/Notes:

- (1) NCC phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ; trường hợp nếu Đơn vị mua sắm phát hiện bất cứ NCC nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không được kê khai thì sẽ bị coi là hành vi “gian lận” và sẽ bị loại.

The Applicant must declare accurately and truthfully history of unfinished contracts; any unfinished contract being not declared shall be considered “fraudulent” and lead to PQ Applications shall be rejected.

Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾/Form No.06: FINANCIAL SITUATION OF APPLICANT

Tên NCC:

Applicant's name:

Ngày:

Date:

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có)

Name of Consortium member (if any):

Năm tài chính của NCC từ ngày [...] tháng [...] đến ngày [...] tháng [...]		
<i>The fiscal year of the NCC is from [...] to [...] (date and month)</i>		
Số liệu tài chính trong [...] năm gần nhất ⁽²⁾ [USD hoặc VND]		
<i>Financial figures in the last [...] years [USD and/or VND]</i>		
Năm 1	Năm 2	Năm 3
<i>First year:</i>	<i>Second year:</i>	<i>Third year:</i>

Thông tin về bảng cân đối kế toán/Information about the Balance sheet

Tổng tài sản			
<i>Total Assets</i>			
Tổng nợ phải trả			
<i>Total Liabilities</i>			
Giá trị tài sản ròng			
<i>Net asset value</i>			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh/Information about Business results

Tổng doanh thu			
<i>Total Revenues</i>			
Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh⁽³⁾			
<i>Average annual revenue from business</i>			
Lợi nhuận trước thuế			
<i>Pre-tax profits</i>			

Lợi nhuận sau thuế <i>Post-tax profits</i>			
<p>Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) trong 03 năm qua⁽⁴⁾, đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p><i>Enclose copies of financial statements (the Balance sheets including relevant description, business results) in the last 3 years⁽⁴⁾, which satisfy the following conditions:</i></p> <p>1. Báo cáo tài chính chỉ bao gồm tình hình tài chính của các NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với NCC hoặc thành viên liên danh.</p> <p><i>The financial statement only includes financial situation of the Applicant or Consortium members (regarding Consortium) but not of an associate entity such as parent company or subsidiary companies or associate companies with the Applicant or Consortium members.</i></p> <p>2. Các báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định.</p> <p><i>Financial statements must be audited as prescribed.</i></p> <p>3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh và đầy đủ nội dung theo quy định.</p> <p><i>Financial statements must be complete and adequate as prescribed.</i></p> <p>4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản sao có chứng thực của một trong các tài liệu sau:</p> <p><i>Financial statements must be complete and audited corresponding to the accounting periods. Attached are certified true copies of one of the following documents:</i></p> <p>(i) Biên bản kiểm tra quyết toán thuế; <i>Inspection record of tax declaration;</i></p> <p>(ii) Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; <i>Tax self-declaration (VAT and enterprise income tax) whose time of submitting certified by tax authority;</i></p> <p>(iii) Tài liệu chứng minh việc NCC đã kê khai quyết toán thuế điện tử; <i>Documentary evidence on electronic tax declaration by the Applicant;</i></p> <p>(iv) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; <i>Certification of tax liability issued by the tax authority (certifying amount paid in the whole year);</i></p> <p>(v) Báo cáo kiểm toán <i>Audit report;</i></p>			

(vi) Các tài liệu khác

Other documents.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped]

Lưu ý/Notes:

- (1) Trường hợp NCC liên danh, từng thành viên Liên danh phải kê khai theo Mẫu này.
Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.
- (2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống với khoảng thời gian được quy định trong Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.
The period of time above is the same as the period of time prescribed in Section 3 in Part II –Qualification and experience Criteria.
- (3) Doanh thu trung bình hàng năm từ kinh doanh sẽ được xác định bằng cách chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.
Average Annual revenue from business shall be determined by dividing total revenue from the mentioned years by the number of years.
- Doanh thu hàng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).
Annual revenue is calculated as the total revenue in the annual financial statement of that year (excluding VAT)
- Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu các năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSMST/số năm.
Average Annual revenue (excluding VAT) = Total annual revenues (excluding VAT) as required by this PQD dividing by number of years
- Trường hợp NCC mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSMST thì Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà NCC có số liệu tài chính.
In case the newly established Applicant does not meet the number of years required by the PQD, the Average Annual Revenue (excluding VAT) is calculated on the basis of the number of years for which Applicant has financial data.

**Mẫu số 07: KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN/CUNG
CẤP HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ/Form No.07: EXPERIENCE IN
PERFORMING SALE/SUPPLY CONTRACTS OF SIMILAR GOODS**

NCC và/hoặc mỗi thành viên điền thông tin chi tiết về 03 năm gần nhất theo yêu cầu của bảng dưới đây (đề nghị sử dụng thêm trang giấy nếu cần)

The Applicant and/or each member fill up the detail of the past three years record of information as requested in the table below (please use additional sheets of paper if necessary)

Số No	Tên tàu vận chuyển <i>Name of Vessel</i>	Số hợp đồng <i>Contract number</i>	Số vận đơn, hoặc Số hóa đơn thương mại/hóa đơn GTGT (nếu áp dụng) <i>Bill of Lading, Tax/commercial invoice No. (if applicable)</i>	Tên khách hàng <i>Customer's name</i>	Khối lượng (tấn) <i>Quantity (Ton)</i>
1					
2					
3					
4					
5					
...					

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped]

Ghi chú/Note:

NCC phải nộp một trong các hồ sơ sau để chứng minh NCC đã cung cấp than:

The Applicants must submit following documents to prove that the Applicant has supplied coal:

+ Thư xác nhận của Người Mua;

Confirmation letter of Buyer;

+ Vận tải đơn; trong trường hợp vận tải đơn không có tên NCC thì NCC nộp kèm Chứng thư xuất xứ các lô hàng đã thực hiện;

Bill of Lading: in case the Bill of Lading does not have Applicant's name, the Applicant shall attach a Certificate of Origin to prove that the Applicant is the Seller of the shipment(s)

+ Hóa đơn thuế GTGT/Hóa đơn thương mại kèm theo hợp đồng đã ký.

Tax/commercial invoice enclosed the signed CSA.

In addition, to prove Applicant's experience in supplying similar coal, Applicant must submit *Quality certificate at the loading port of the shipment with coal of specification equivalent to the requirements of PQD, and one of documents mentioned above.*

Ngoài ra, để chứng minh kinh nghiệm đã cung cấp than tương tự, NCC nộp Chứng thư chất lượng tại cảng xếp của chuyến hàng liên quan cùng với một trong các hồ sơ nói trên.

**Mẫu số 08: TÍNH HỢP LỆ CỦA HÀNG HÓA - MẪU TỜ KHAI⁽¹⁾/Form
No.08(a): ELIGIBILITY OF GOODS- DECLARATION FORM**

**XUẤT XỨ HÀNG HÓA VÀ CAM KẾT HÀNH TRÌNH
ORIGIN OF GOODS AND COMMITTED ROUTE OF TRANSPORTATION**

Tên NCC:

Applicant name:

Ngày:

Date:

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có):

Name of Consortium member (if any):

Hàng hóa <i>Goods</i>	Mô tả <i>Description of goods</i>	Xuất xứ/<i>Origin</i> <i>of goods</i>	Nước có cảng xếp hàng/ <i>Country of</i> loading ports
Than <i>Coal</i>	Than nhiệt năng tịnh điển hình kcal/kg (cơ sở nhận) <i>Coal with typical Net Calorific Value</i> kcal/kg (as received basic)		

Chúng tôi cam kết hàng hóa sẽ được bốc lên từ cảng xếp tại nước ngoài đã kê khai phía trên và vận chuyển trực tiếp đến cảng dỡ hàng Việt Nam để cung cấp cho Coalimex theo lịch trình đã thỏa thuận. Hàng hóa sẽ không được dỡ xuống bất kỳ cảng nước ngoài và/hoặc phương tiện vận chuyển và/hoặc kho hàng/nhà kho nào trước khi giao cho Coalimex.

We commit that cargo shall be loaded on board from oversea loading ports declared above and transported to Vietnam for direct supply to Coalimex based on agreed schedule. Cargo is not allowed to be discharged on any foreign port and/or any means of transportation and/or warehouse/stockyard before being delivered to Coalimex.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped]

Ghi chú/Note:

NCC phải điền vào mẫu này. Trường hợp NCC không tuân theo các hướng dẫn và yêu cầu, HSDST sẽ bị coi là không phù hợp
Applicant is requested to fill in this form. Failure to comply with instructions and requirements by the Applicant shall result to unconformity of PQ Applications

Mẫu số 08(b) ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT THAN - MẪU TỜ KHAI¹/Form No. 08(b)
COAL SPECIFICATION FORM

Than đề xuất như sau: [...]

Proposed coal:

Chủng loại than: [...]

Coal type:

Cảng xếp hàng: [...]

Loading port:

Tên mỏ than: [...]

Name of coal mine

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped]

Ghi chú/Note:

NCC phải điền vào mẫu này. Trường hợp NCC không tuân theo các hướng dẫn và yêu cầu, HSDST sẽ bị coi là không phù hợp

Applicant is requested to fill in this form and provide documentary evidence. Failure to comply with instructions and requirements by the Applicant shall result in nonconformity of PQ Application

**PHẦN IV. THỎA THUẬN KHUNG/
PART IV. FRAMEWORK AGREEMENT**

Phần này đưa ra các điều khoản chính của Thỏa thuận khung và bao gồm các biểu mẫu như một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung và CSA. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng sẽ được điền đầy đủ bởi NCC được trao CSA.

This Part sets out major provisions of Framework Agreement and includes forms that are integral parts of Framework Agreement and Coal Supply Agreement. Performance Bond and Bank Guarantee shall be filled by the successful Applicant.

Mẫu số 9. Thông báo ký kết Thỏa thuận khung/Form No.09. Notification of concluding Framework Agreements

(Dành cho các NCC được chấp thuận vào Danh sách ngắn sau quá trình sơ tuyển)

(For approved Shortlisted Supplier after the PQ process)

Mẫu số 10. Thỏa thuận khung/Form No.10. Framework Agreement

**Mẫu số 09: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG/Form No.09:
NOTIFICATION OF FRAMEWORK AGREEMENT**

[Địa điểm] _____, [ngày] _____

[Location] _____, [date] _____

Kính gửi: [Tên và địa chỉ của NCC trúng thầu]

To: [Name and address of successful Applicant]

Về việc: Thông báo ký kết Thỏa thuận khung

Ref: Notification of conclusion of Framework Agreement

Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ của Công ty [điền tên Coalimex], (sau đây gọi là "Coalimex" hoặc "Bên mua") về việc phê duyệt Danh sách ngắn nhà cung cấp cho _____ [điền tên gói cung cấp], Chúng tôi thông báo với nhà cung cấp rằng Đơn vị sơ tuyển đã chấp thuận HSDST ngày [điền ngày] để ký kết Thỏa thuận khung liên quan đến việc cung cấp [điền tên hàng hóa].

Pursuant to Decision No. _____ dated _____ of the Company [Coalimex], (hereinafter referred to as "Coalimex" or Purchaser) on the approval of Shortlisted Suppliers for _____ [insert name of procurement], this is to notify you that your PQ Applications dated [insert date] have been approved to conclude a Framework Agreement in relation to the supply of [insert short title for Goods].

Yêu cầu đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp hoàn thành và tham gia vào Thỏa thuận khung với Bên Mua theo kế hoạch sau:

We hereby request the legal representative of Applicant to complete and enter into the Framework Agreement with the Purchaser according to the following plan:

- Thời gian hoàn thiện Thỏa thuận khung: _____, tại _____;

Time for finalizing the Framework Agreement: _____, in/at _____;

- Thời gian ký Thỏa thuận khung: _____, tại _____; đính kèm Dự thảo Thỏa thuận khung.

Time for signing in the Framework Agreement: _____, in/at _____; enclosed with the Draft Framework Agreement.

Thông báo này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung. Ngay khi nhận được thông báo này, Nhà cung cấp cần gửi một văn bản thông báo đồng ý ký kết Thỏa thuận khung theo khả năng hiện tại của Nhà cung cấp. Bên mua sẽ từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung với Nhà cung cấp nếu khả năng của Nhà cung cấp không đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

This Notification is an integral part of the Framework Agreement. Upon the receipt of this Notification, the Applicant must send us a Notification of acceptance of the Framework Agreement conclusion at the current capacity of the Applicant. The Purchaser shall reject, finalize and sign the Framework Agreement with the Applicant if the capacity of the Applicant fails to satisfy the requirements of the procurement.

Trong vòng [...] kể từ ngày Bên mua gửi thông báo này đến Nhà cung cấp, Nhà cung cấp không hoặc từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung tuân theo yêu cầu trên, Nhà cung

cấp sẽ bị rút và loại bỏ tên khỏi Danh sách ngắn bởi Bên mua mà không cần có bất kỳ chấp thuận nào khác của Nhà cung cấp.

Within [...] days from the date Purchaser sent this Notification to the Applicant, if the Applicant fails or refuse to finalize and sign the Framework Agreement in conformity with the above requirements, the Applicant shall be withdrawn and rejected from the Purchaser's shortlist by Purchaser without any other consent of the Applicant.

Đại diện hợp pháp của Bên Mua

[Họ tên đầy đủ, chức vụ, chữ ký và đóng dấu]

Đính kèm: Thỏa thuận khung.

Attachment: Framework Agreement

Legal representative of the Purchaser

[Full name, position, signature and stamped]

Mẫu số 10: THỎA THUẬN KHUNG/Form No.10: FRAMEWORK AGREEMENT

	THỎA THUẬN KHUNG	FRAMEWORK AGREEMENT
	Số tham chiếu: _____	Ref No.: _____
	Ngày ____ tháng ____ năm ____	Date: _____
Các Bên Parties	Chúng tôi, các Bên tham gia Thỏa thuận khung này	<i>We, Parties to this Framework Agreement:</i>
I.	<p>Bên Mua: Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin (Sau đây gọi là “Bên Mua”)</p> <p>Địa chỉ: 47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Đại diện: Ông Phạm Minh</p> <p>Chức vụ: Giám đốc</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Fax:</p>	<p>The Purchaser: Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company (hereinafter shall be called “the Purchaser”)</p> <p><i>Address: 47 Quang Trung Street, Tran Hung Dao ward, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam.</i></p> <p><i>Representative: Mr. Pham Minh</i></p> <p><i>Position: Director</i></p> <p><i>Phone:</i></p> <p><i>Fax:</i></p>
II.	<p>Bên Bán: _____ (Sau đây được gọi là “Bên Bán”)</p> <p>Địa chỉ: _____</p> <p>Đại diện: _____</p> <p>Chức vụ: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p>	<p>The Seller: _____ (hereinafter shall be called “the Seller”)</p> <p><i>Address: _____</i></p> <p><i>Representative: _____</i></p> <p><i>Position: _____</i></p> <p><i>Phone: _____</i></p> <p><i>Fax: _____</i></p>
	Bên Mua và Bên Bán được gọi riêng là một “Bên” và gọi chung là “các Bên”.	<i>The Purchaser and The Seller are referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”.</i>
	Điều khoản chung	General Terms
A	Thỏa thuận khung này được ký với Nhà cung cấp trúng thầu thông qua quy trình lựa chọn danh sách ngắn của Bên Mua.	<i>This Framework Agreement is signed with successful Bidder through the Purchaser’s shortlist selection process.</i>
B	Thỏa thuận khung này tuân theo các điều khoản được quy định trong Phần và Phụ lục liệt kê dưới đây, và mọi sửa đổi.	<i>This Framework Agreement is subject to the provisions described in the Sections and Schedules listed below, and any amendments.</i>

C	Thỏa thuận khung này ký kết một chào hàng thường xuyên của Bên Bán để cung cấp than cho Bên Mua trong Thời hạn của Thỏa thuận khung, và khi Bên Mua muốn mua than thông qua Hợp đồng cung cấp than.	<i>This Framework Agreement concludes a standing offer by the Seller to supply coal to the Purchaser(s) during the Term of the Framework Agreement, as and when the Purchaser(s) wishes to purchase them, through a Coal Supply Agreement.</i>
D	Bên Bán có thể đề xuất cho Bên Mua các mỏ than mới khi nộp HSDT cho mỗi gói thầu.	<i>The Seller may introduce to the Purchaser new coal mines when submitting the Application for each package.</i>
	Các Bên đồng ý như sau:	<i>It is agreed as follows:</i>
1.	Định nghĩa	Definitions
	<p>Các từ và cụm từ sẽ có nghĩa như sau:</p> <p>(a) “Ngày làm việc” là bất kỳ ngày nào là ngày làm việc chính thức của Bên Mua, không bao gồm Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ chính thức của Bên Mua.</p> <p>(b) “Ngày bắt đầu” là ngày Thỏa thuận khung được ký kết bởi hai Bên, là ngày bắt đầu của Điều khoản.</p> <p>(c) “Giá trị hợp đồng” là giá trị phải trả cho Bên Bán được quy định trong Hợp đồng cung cấp than, tùy thuộc vào các bổ sung và điều chỉnh hoặc các khoản khấu trừ từ đó, có thể được thực hiện theo Hợp đồng.</p> <p>(d) “Ngày” là ngày lịch.</p> <p>(e) “Hàng hóa” là than mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp đồng cung cấp than. Ý nghĩa của từ hàng hóa bao gồm các dịch vụ liên quan theo từng trường hợp.</p> <p>(f) “Bằng văn bản” nghĩa là được truyền đạt và ghi lại dưới dạng văn bản. Các văn bản đó bao gồm, ví dụ: thư, e-mail, fax.</p> <p>(g) “Bên Mua” là Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin.</p> <p>(h) “Quốc gia của Bên Mua” là Việt Nam.</p> <p>(i) “Quy trình HSMT” là phương pháp được sử dụng để lựa chọn Người Bán và trao Hợp đồng cung cấp than theo Thỏa thuận khung.</p>	<p><i>The following words and expressions shall have the meanings hereby assigned to them:</i></p> <p><i>(a) “Business Day” is any day that is an official working day of the Purchaser. It excludes Saturday, Sunday and the Purchaser’s official public holidays.</i></p> <p><i>(b) “Commencement Date” is the date this Framework Agreement is signed by both parties, being the commencement of the Term.</i></p> <p><i>(c) “Contract Price” is the price payable to the Seller as specified in the Coal Supply Agreement, subject to such additions and adjustments thereto or deductions therefrom, as may be made pursuant to the Contract.</i></p> <p><i>(d) “Day” means calendar day.</i></p> <p><i>(e) “Goods” means Coal that the Seller supplies to the Purchaser under a Coal Supply Agreement. Where appropriate, for the purpose of interpretation, the definition for Goods includes related services as the case may be.</i></p> <p><i>(f) “In Writing” means communicated or recorded in written form. It includes, for example: mail, e-mail, fax</i></p> <p><i>(g) “The Purchaser” is Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company.</i></p> <p><i>(h) “Purchaser’s Country” is Vietnam.</i></p> <p><i>(i) “Bidding documents process” is the method used to select a Seller and award a</i></p>

	<p>(j) “Bên Bán” là cá nhân, doanh nghiệp tư nhân hoặc cơ quan chính phủ, hoặc kết hợp của các Bên bên trên, các Bên đã ký kết Thỏa thuận khung để cung cấp cho Bên Mua, hàng hóa, các dịch vụ liên quan tùy theo từng trường hợp theo Hợp đồng cung cấp than, theo thời gian và khi được yêu cầu.</p> <p>(k) “Thời hạn” nghĩa là thời hạn của Thỏa thuận khung được quy định tại Khoản 5.</p>	<p><i>Coal Supply Agreement under this Framework Agreement.</i></p> <p><i>(j) “The Seller” means the person, private company or government entity, or a combination of the above, who has concluded a Framework Agreement to supply to the Purchaser, from time to time, and as and when required, the Goods, and, if applicable, related services as the case may be, under a Coal Supply Agreement.</i></p> <p><i>(k) “Term” means the duration of this Framework Agreement as described in Article 5.</i></p>
2	Hồ sơ Thỏa thuận khung	Framework Agreement Documents
	<p>2.1. Thỏa thuận khung này sẽ được đọc một cách tổng thể. Khi một văn bản được kết hợp bằng cách tham chiếu Thỏa thuận khung này, văn bản đó sẽ được coi là hình thành, được đọc và hiểu là một phần của Thỏa thuận khung.</p> <p>2.2. Thỏa thuận khung này bao gồm những hồ sơ sau:</p> <p>(a) Thỏa thuận khung (bao gồm các điều khoản)</p> <p style="padding-left: 40px;">Phụ lục. Mô tả hàng hóa</p> <p>(b) Thông báo ký kết Thỏa thuận khung, và</p> <p>(c) Đơn dự sơ tuyển (từ quy trình sơ tuyển)</p>	<p><i>2.1. This Framework Agreement shall be read as a whole. Where a document is incorporated by reference into this Framework Agreement, it shall be deemed to form, and be read and construed, as a part of this Framework Agreement.</i></p> <p><i>2.2. This Framework Agreement comprises the following documents:</i></p> <p><i>(a) Framework Agreement (including articles)</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Attachment. Description of Goods</i></p> <p><i>(b) Notification of Conclusion of a Framework Agreement, and</i></p> <p><i>(c) Letter of Applications (from Pre-qualification process)</i></p>
3	Nghĩa vụ của Bên Bán	Seller’s obligations
	<p>3.1. Bên Bán đề nghị cung cấp (chào hàng thường xuyên) đến Bên Mua. Hàng hóa, bao gồm mọi dịch vụ liên quan tùy trường hợp có thể áp dụng, được quy định tại Phụ lục: Mô tả hàng hóa, đối với điều khoản của Thỏa thuận khung, theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Thỏa thuận khung này.</p> <p>3.2. Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Bán duy trì đủ tư cách và năng lực, và hàng hóa duy trì đủ điều kiện theo tiêu chuẩn đánh giá và tư cách hợp lệ được quy định trong quy trình sơ tuyển và các quy định của đoạn 3.3a đến 3.3c dưới đây.</p>	<p><i>3.1. The Seller shall offer to supply (standing offer) to the Purchaser, the Goods, including any related services as the case may be if applicable, described in the Attachment: Description of Goods, for the Term of this Framework Agreement, in accordance with the terms and conditions stipulated in this Framework Agreement.</i></p> <p><i>3.2. During the Term of the Framework Agreement, the Seller shall continue to be eligible and qualified, and the Goods shall continue to be eligible, as per the qualification and eligibility criteria stipulated in the Pre-qualification process and the</i></p>

	<p>Bên Bán phải thông báo ngay lập tức cho Bên Mua bằng văn bản, nếu Bên đó không đủ năng lực hoặc tư cách hợp lệ, hoặc hàng hóa không đủ tư cách hợp lệ. Nếu có bất kỳ thay đổi về tư cách hợp lệ của Bên Bán và tư cách hợp lệ của hàng hóa, Bên Bán phải thông báo cho Bên Mua để Bên Mua chấp thuận. Nếu thay đổi này không đáp ứng tiêu chuẩn của Bên Mua và không được Bên Mua chấp thuận, Bên Bán sẽ không được yêu cầu tham gia Hồ sơ mời thầu.</p> <p>3.3. Bên Bán sẽ tiến hành cung cấp Hàng hóa theo Hợp đồng cung cấp than. Hàng hóa được cung cấp phải:</p> <p>(a) Đúng chất lượng, chủng loại và các quy định khác trong Phụ lục: Mô tả hàng hóa và trong Hợp đồng cung cấp than.</p> <p>(b) Theo giá trị hợp đồng được quy định tại Hợp đồng cung cấp than.</p> <p>(c) Với Số lượng, thời gian giao hàng và cảng dỡ hàng theo quy định trong Hợp đồng cung cấp than.</p>	<p><i>provisions of sub-paragraphs 3.3a. to 3.3c. below. The Seller shall notify the Purchaser immediately, in writing, if it ceases to be qualified and/or ceases to be eligible, or the Goods cease to be eligible. If there is any change in the eligibility of the Seller and eligibility of Goods, the Seller shall notify the Purchaser for receiving approval from the Purchaser. If this change does not satisfy the Purchaser's criteria and is not approved by the Purchaser, the Seller shall not be requested to attend a Bidding documents.</i></p> <p><i>3.3. The Seller undertakes to supply Goods under a Coal Supply Agreement. Goods supplied shall be:</i></p> <p><i>(a) of the quality, type and as otherwise specified in the Attachment: Description of Goods and in the Coal Supply Agreement.</i></p> <p><i>(b) at the Contract Price specified in the Coal Supply Agreement.</i></p> <p><i>(c) in such quantities, delivery time and discharging port as specified in the Coal Supply Agreement.</i></p>
4	Duy trì năng lực và tư cách hợp lệ	<i>Continued Qualification and Eligibility</i>
	<p>Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán tiếp tục chứng minh việc duy trì năng lực và tư cách hợp lệ của mình cũng như của hàng hóa. Nếu Bên Bán không cung cấp được bằng chứng theo yêu cầu thì Bên Bán sẽ bị đánh giá không đáp ứng theo quy trình HSMT, và/hoặc không được trao Hợp đồng cung cấp than, và/hoặc chấm dứt Thỏa thuận khung.</p>	<p><i>The Purchaser may require, during the Term of the Framework Agreement, evidence of the Seller's continued qualification and eligibility, and the Goods continued eligibility. Failure to provide such evidence, as requested, may result in the Seller being disqualified from participating in a Bidding documents process, and/or being awarded a Coal Supply Agreement, and/or the termination of the Framework Agreement.</i></p>
5	Thời hạn	<i>Term</i>
	<p>5.1. Thỏa thuận khung này sẽ bắt đầu vào Ngày bắt đầu và sẽ duy trì trong 12 tháng, trừ khi chấm dứt sớm hơn theo điều khoản của Thỏa thuận khung.</p> <p>5.2. Tùy theo điều kiện thực tế, thời hạn của Thỏa thuận khung có thể được gia hạn theo quyết định độc lập của Bên Mua. Để gia hạn thời hạn, Bên Mua phải gửi một văn bản thông báo cho Bên Bán không</p>	<p><i>5.1. This Framework Agreement shall commence on the Commencement Date and shall continue within 12 months, unless terminated earlier in accordance with the provisions of this Framework Agreement.</i></p> <p><i>5.2. Where permitted depending on the actual conditions, the Term may be extended, at the Purchaser's sole discretion, and where there has been satisfactory performance by the</i></p>

	<p>chậm hơn một (01) tháng trước ngày hết hạn của Thỏa thuận khung. Tổng thời hạn của Thỏa thuận khung không vượt quá ____ (____) tháng.</p>	<p><i>Seller. To extend the Term, the Purchaser shall give the Seller no less than one (01) month' notice, In Writing, prior to the date on which the Framework Agreement would otherwise have expired. The total Term of the Framework Agreement shall be no longer than a total of ____ (____) months.</i></p>
6	Giá hợp đồng	Contract price
	<p>Giá hợp đồng đối với mỗi Hợp đồng cung cấp than sẽ được xác định tại từng Hợp đồng cung cấp than.</p>	<p><i>The Contract Price for each Coal Supply Agreement shall be determined as specified in the Coal Supply Agreement.</i></p>
7	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	Performance Security
	<p>7.1. Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán cung cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho từng Hợp đồng cung cấp than cụ thể. Trong trường hợp này, Bên Bán phải tuân theo các điều khoản liên quan đến Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong Hợp đồng cung cấp than.</p> <p>7.2. Đối với nhà thầu liên danh, mỗi thành viên liên danh phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên Mua với giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng phải tương ứng phần giá trị thực hiện hợp đồng của mỗi thành viên theo thỏa thuận liên danh. Nếu tất cả các thành viên liên danh đồng ý bảo đảm dự thầu được nộp bởi một thành viên, thành viên đó phải nộp Bảo đảm dự thầu cho Bên Mua</p>	<p><i>7.1. The Purchaser may require a Performance Security from the Seller in relation to the performance of a specific Coal Supply Agreement. In this event, the Seller shall comply with the relevant provisions relating to Performance Security contained in the Coal Supply Agreement.</i></p> <p><i>7.2. For consortium, each member of such Consortium must submit Performance Security to the Purchaser and level of Performance Security value must correspond to part of the contract value undertaken by each member. If all members of such Consortium have an agreement on submission of Performance Security made by one member, such member shall submit the Performance Security to the Purchaser.</i></p>
8	Ngôn ngữ	Language
	<p>8.1. Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than, cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến Thỏa thuận khung này và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than được trao đổi giữa Bên Bán và Bên Mua phải được viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc song ngữ Anh – Việt. Các tài liệu hỗ trợ và tài liệu in là một phần của Thỏa thuận khung và các Hợp đồng cung cấp than, có thể được viết bằng ngôn ngữ khác với điều kiện được đính kèm một bản dịch chính xác các đoạn có liên quan bằng ngôn ngữ được chỉ định, trong trường hợp này, để phục vụ cho Thỏa thuận khung và</p>	<p><i>8.1. This Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, as well as all correspondence and documents relating to this Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, exchanged by the Purchaser and Seller, shall be written in English or Vietnamese or bilingual English - Vietnamese. Supporting documents and printed literature that are part of this Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, may be in another language provided they are accompanied by an</i></p>

	<p>bất kỳ hợp đồng cung cấp than, bản dịch này sẽ được ưu tiên.</p> <p>8.2. Bên Bán phải chịu tất cả các chi phí dịch thuật sang ngôn ngữ chủ quản và các rủi ro về tính chính xác của bản dịch đó.</p>	<p><i>accurate translation of the relevant passages in the language specified, in which case, for purposes of this Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, this translation shall govern.</i></p> <p><i>8.2. The Seller shall bear all costs of translation to the governing language and all risks of the accuracy of such translation.</i></p>
09	Thông báo	Notification
	<p>Bất kỳ thông báo nào được đưa ra bởi một Bên cho Bên kia căn cứ theo Thỏa thuận khung này phải được viết thành văn bản tới địa chỉ cụ thể dưới đây:</p> <p>Tới Bên Mua: Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin</p> <p>Địa chỉ: 47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Fax:</p> <p>Tới Bên Bán: _____</p> <p>Địa chỉ: _____</p> <p>Đại diện: _____</p> <p>Chức vụ: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>Một thông báo sẽ có hiệu lực khi được gửi, hoặc vào ngày có hiệu lực của thông báo, tùy theo ngày nào muộn hơn.</p>	<p><i>Any notice given by one party to the other pursuant to this Framework Agreement shall be in Writing to address specified as follows:</i></p> <p><i>To the Purchaser: Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company</i></p> <p><i>Address: 47 Quang Trung Street, Tran Hung Dao ward, Hoan Kiem district, Hanoi, Vietnam.</i></p> <p><i>Telephone:</i></p> <p><i>Fax:</i></p> <p><i>To the Seller:</i> _____</p> <p><i>Address:</i> _____</p> <p><i>Representative:</i> _____</p> <p><i>Position:</i> _____</p> <p><i>Phone:</i> _____</p> <p><i>Fax:</i> _____</p> <p><i>A notice shall be effective when delivered, or on the notice's effective date, whichever is later.</i></p>
10	Thông tin bảo mật	Confidential Information
	<p>10.1. Bên Mua và Bên Bán sẽ giữ bí mật và nếu không có sự đồng ý bằng văn bản từ Bên kia thì không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin khác được cung cấp trực tiếp hay gián tiếp bởi một trong hai Bên liên quan tới Thỏa thuận khung.</p> <p>10.2. Nghĩa vụ của một Bên theo Điều 10.1 ở trên, sẽ không áp dụng khi mà:</p> <p>(a) Bên Mua hoặc Bên Bán cần phải cung cấp cho Ngân hàng hoặc các tổ chức tín</p>	<p><i>10.1. The Purchaser and the Seller shall keep confidential and shall not, without the consent in Writing from the other, divulge to any third party any documents, data, or other information furnished directly or indirectly by either party in connection with the Framework Agreement.</i></p> <p><i>10.2. The obligation of a party under Article 10.1. above, shall not apply under conditions that:</i></p>

	<p>dụng tham gia vào hoạt động tài chính của Hợp đồng mua bán than.</p> <p>(b) Hiện tại, hoặc trong tương lai, sẽ trở nên công khai mà không do lỗi của Bên đó.</p> <p>(c) được chứng minh là đã bị chiếm hữu bởi Bên đó tại thời điểm bị tiết lộ và thông tin ấy trước đó không được lấy trực tiếp hoặc gián tiếp từ Bên kia.</p> <p>(d) thông tin đó trở nên có sẵn một cách hợp pháp cho bên đó từ bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật.</p>	<p><i>(a) the Purchaser or Seller needs to share with the Bank or other institution(s) participating in the financing of a Coal Supply Agreement.</i></p> <p><i>(b) now, or in future, enters the public domain through no fault of that party.</i></p> <p><i>(c) can be proven to have been possessed by that party at the time of disclosure and which was not previously obtained, directly or indirectly, from the other party.</i></p> <p><i>(d) otherwise lawfully becomes available to that party from a third party that has no obligation of confidentiality.</i></p>
11	Luật chi phối và trọng tài	Governing Law and Arbitration
	<p>11.1. Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than nào, sẽ được chi phối và giải thích theo luật pháp của quốc gia Bên Mua (Luật Việt Nam).</p> <p>11.2. Mọi tranh chấp hoặc sai khác có thể phát sinh giữa các Bên, ngoài hoặc liên quan đến Hợp đồng này, hoặc vi phạm hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam tại Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (“VIAC”) theo quy tắc trọng tài (“Quy tắc VIAC”) và theo luật Việt Nam. Phán quyết do các trọng tài đưa ra sẽ là cuối cùng và ràng buộc các Bên liên quan.</p>	<p><i>11.1. This Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, shall be governed by, and interpreted in accordance with, the laws of the Purchaser’s country (Vietnam Law).</i></p> <p><i>11.2. All disputes, controversies, or differences which may arise between the parties, out of, or in relation to or in connection with this contract, or for the breach thereof shall be finally settled by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (“VIAC”) in accordance with its rules of arbitration (“VIAC Rules”) and under the laws of Vietnam. The award rendered by the arbitrator(s) shall be final and binding upon both concerned parties.</i></p>
12	Thay đổi Thỏa thuận khung	Change to the Framework Agreement
	<p>12.1. Mọi thay đổi đối với Thỏa thuận khung này, bao gồm gia hạn Thời hạn, phải được viết bằng văn bản và ký bởi cả hai Bên. Một thay đổi có thể được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào sau khi Thỏa thuận khung được ký bởi hai Bên và trước khi hết hạn.</p> <p>12.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tùy vào từng gói thầu cụ thể, nếu Bên Mua cần điều chỉnh/bổ sung các nội dung cần thiết so với Thỏa thuận khung đã ký kết, nội dung sẽ</p>	<p><i>12.1. Any change to this Framework Agreement, including an extension of the Term, must be in writing and signed by both Parties. A change can be made at any time after this Framework Agreement has been signed by both Parties, and before it expires.</i></p> <p><i>12.2 During the contract execution, depending on the specific bidding package, if the Purchaser needs to modify/supplement necessary contents compared to the signed</i></p>

	được nêu trong HSMT để Nhà thầu xem xét tham gia.	<i>Framework Contract, the content shall be stated in the Bidding Documents for the Bidders to consider participating.</i>
13	Chấm dứt Thỏa thuận khung	<i>Termination of the Framework Agreement</i>
	<p>13.1. Bên Mua không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục vi phạm Thỏa thuận khung nào khác, có thể chấm dứt Thỏa thuận khung này ngay lập tức, bằng cách thông báo bằng văn bản đến Bên Bán, nếu:</p> <p>(a) Trong thời hạn của Thỏa thuận khung, Bên Bán không có đủ năng lực hoặc tư cách theo Điều 4; hoặc</p> <p>(b) Bên bán có ý định chuyển nhượng, hoặc chuyển giao hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần Thỏa thuận khung mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Bán, hoặc</p> <p>(c) Bên Bán bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán; hoặc</p> <p>(d) Bên Bán bị cấm đấu thầu theo quy định và/hoặc không có tên trong danh sách các nhà thầu không được tham gia các gói thầu/chào hàng của Coalimex; hoặc</p> <p>(e) Bên Mua đánh giá Bên Bán/thành viên của Bên Bán (với vai trò là nhà thầu độc lập/thành viên liên danh) không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, giao hàng và/hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định của Hợp đồng cung cấp than; hoặc</p> <p>13.2. Bên Mua có thể chấm dứt toàn bộ hay một phần của Thỏa thuận khung này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên Bán bất cứ lúc nào. Thông báo chấm dứt phải nêu rõ việc chấm dứt là do sự thuận tiện của Bên Mua, phạm vi chấm dứt việc thực hiện của Bên bán theo Thỏa thuận khung và ngày mà việc chấm dứt đó có hiệu lực.</p>	<p><i>13.1. The Purchaser, without prejudice to any other remedy for breach of the Framework Agreement, may terminate this Framework Agreement immediately, by notice in Writing to the Seller, if:</i></p> <p><i>(a) during the Term of the Framework Agreement, the Seller ceases to be qualified or eligible as per Article 4; or</i></p> <p><i>(b) the Seller purports to assign, or otherwise transfer or dispose of this Framework Agreement, in whole, or in part, without the prior written consent of the Purchaser, or</i></p> <p><i>(c) the Seller becomes bankrupt or otherwise insolvent, or</i></p> <p><i>(d) the Seller is banned from bidding as regulated in blacklist of the Purchaser; or</i></p> <p><i>(e) the Seller/Seller's members is evaluated by the Purchaser, that the Seller/Seller's member (with the role of Independent Bidder/member of Consortium) had failed to meet the requirements on quality, delivery and/or has serious violations of provisions of coal supply agreement; or</i></p> <p><i>13.2. The Purchaser may terminate this Framework Agreement, in whole or in part, by notice in writing sent to the Seller, at any time, for its convenience. The notice of termination shall specify that the termination is for the Purchaser's convenience, the extent to which the performance of the Seller under the Framework Agreement is terminated, and the date upon which such termination becomes effective.</i></p>
14	Kết quả của việc hết hạn hoặc chấm dứt	<i>Consequence of expiry or termination</i>
	<p>Ngay khi hết hạn, hoặc chấm dứt sớm Thỏa thuận khung, tất cả các Hợp đồng cung cấp than ký kết theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng cung cấp than. Tuy nhiên,</p>	<p><i>Upon expiry, or earlier termination of this Framework Agreement, all signed Coal Supply Agreements under this Framework Agreement shall continue in full force and effect unless otherwise terminated under the</i></p>

	sẽ không có Hợp đồng cung cấp than nào khác được trao ngay khi Thỏa thuận khung chấm dứt.	<i>Coal Supply Agreement. However, no further Coal Supply Agreements shall be awarded once the Framework Agreement is terminated.</i>
15	Giải quyết tranh chấp liên quan đến Thỏa thuận khung	<i>Dispute resolution in relation to this Framework Agreement</i>
	<p>15.1. Trong trường hợp tranh chấp phát sinh ngoài, hoặc liên quan đến Thỏa thuận khung, các Bên sẽ bằng mọi nỗ lực của mình để liên hệ và hợp tác với nhau nhằm giải quyết tranh chấp một cách thiện chí.</p> <p>15.2. Trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết theo phương pháp tại Điều 15.1, các Bên có thể thông qua thỏa thuận chung, chỉ định và chuyển giao tranh chấp đến một Người phân xử/hòa giải viên để hỗ trợ hòa giải tranh chấp. Các Bên phải tự chịu chi phí liên quan đến vấn đề này về việc phân chia chi phí thuê Người phân xử/hòa giải viên. Trường hợp chỉ định Người phân xử/hòa giải viên, các Bên phải xem xét đồng ý về quyết định của Người phân xử/hòa giải viên là cuối cùng và ràng buộc hay không.</p>	<p><i>15.1. In the case of a dispute arising out of, or in connection with this Framework Agreement, the Parties shall, in good faith, make every reasonable effort to communicate and cooperate with each other with a view to amicably resolving the dispute.</i></p> <p><i>15.2. In case dispute could not be resolved as described in Article 15.1, the parties may, by mutual agreement, nominate and refer the dispute to an adjudicator/mediator to assist in the resolution of the dispute. Parties shall meet their own costs associated with such a referral and split the costs of the adjudicator/mediator. In appointing the adjudicator/mediator parties should agree whether or not the adjudicator's/mediator's decision is to be final and binding.</i></p>

Thỏa thuận khung này được ký kết và làm thành four (04) bản gốc có hiệu lực như nhau, Bên Mua giữ hai (02) bản, Bên Bán giữ hai (02) bản.

This Framework Agreement is signed on and made out in four (04) originals which having equal validity, the Purchaser keeps two (02) copies and the Seller keeps (02) copies.

**BÊN MUA
FOR THE PURCHASER**

**BÊN BÁN
FOR THE SELLER**

**PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ HÀNG HÓA/ ATTACHMENT 1. DESCRIPTION OF
GOODS**

1. Hàng hóa: _____ [ghi thông tin]

Commodity: _____ [to be inserted]

2. Các mỏ than (liệt kê các mỏ than được đề xuất)

Coal Mines (list all proposed coal mines)

- Tên mỏ than: _____ [ghi thông tin]

Name of coal mine: _____ [to be inserted]

- Địa chỉ mỏ than: _____ [ghi thông tin]

Address of coal mine: _____ [to be inserted]

- Cảng xếp hàng: _____ [ghi thông tin]

Load Port: _____ [to be inserted]

3. Chất lượng:

Specifications: